

Giao Lý Căn Bản 24 – THỌN TÁNH VÀ CÁC DANH XUNG CỦA ĐỨC THÁNH LINH.

Bài 24

THỌN TÁNH VÀ CÁC DANH XUNG CỦA ĐỨC THÁNH LINH.

Trong bài trước ta đã thiết lập sự kiện Đức Thánh Linh là một người, một Thân vị. Tuy nhiên Ngài không phải là một người như chúng ta vì Ngài không có một thân thể con người. Đức Thánh Linh không chỉ là một người, nhưng chúng ta tin rằng Ngài là Đấng thiêng liêng. Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời toàn năng, đồng đồng đồng quy với Đức Cha và Đức Con.

I. THỌN TÁNH CỦA ĐỨC THÁNH LINH.

Chúng ta tin rằng Đức Thánh Linh là Thọn bởi vì:

A. Đức Thánh Linh có các thuộc tánh thiêng liêng.

1. Đòi đòi Hê-bơ-rơ 9:14
2. Toàn tại Thi thiên 139:7-10.
3. Toàn năng Lu-ca 1:35, Sáng 1:2, Gióp 26:13.
4. Toàn tri I Cô-rinh-tô 2:10,11, Giăng 14:26, 16:12,13.
5. Thánh khiết Lu-ca 11:13.
6. Lễ thật I Giăng 5:6.
7. Nhân từ Nê-hê-mi 9:20.
8. Giao thông II Cô-rinh-tô 13:14.

B. Đức Thánh Linh làm những việc chỉ Đức Chúa Trời có thể làm.

1. Sáng tạo Gióp 33:4, Thi 104:30.
2. Cứu rỗi I Cô-rinh-tô 6:11, Ê-phê-sô 1:13.
3. Ban sự sống Giăng 6:63.
4. Tác giở của sự tái sinh Giăng 3:5,6.
5. Tiên tri II Phi-e-rơ 1:21.
6. Cáo trách loài người về sự công bình và về sự phán xét hậu đởn Giăng 16:8-11.

C. KINH THÁNH có một câu mạnh mẽ.

1. Trong Ê-sai 6:8-10 và Phao-lô trích dẫn trong Công 28:25-27.
2. Trong Công 5:3-5 Đức Thánh Linh được gọi là Đức Chúa Trời.

D. Ba ngôi thân thương.

1. Ma-thi-ơ 28:19 Công thức báp tem.
2. II Cô-rinh-tô 13:14 Lời chúc phước.
3. Giăng 14:16 Ta sẽ cầu xin Cha sẽ ban cho các người một Đấng yên ủi khác.

II. ĐỨC THÁNH LINH ĐƯỢC PHÂN BIỆT VỚI CHA VÀ CON.

Một số người nghĩ rằng Đức Thánh Linh là “Linh của Cha” hoặc là “Linh của Con” chứ không phải là một Thân vị riêng biệt. Nhưng trong Lu-ca 3:21,22 vào lúc Chúa Jê-sus chịu phép báp tem, có ba Ngôi hiện diện rõ ràng :

1. Đức Chúa Trời là Cha phán “Này là Con yêu dấu...”
2. Đức Chúa Trời là Con được Giăng báp-tít làm phép báp tem dưới sông Giô-đanh.
3. Đức Chúa Trời là Linh ngự xuống như chim bồ câu.

Và trong Ma-thi-ơ 28:19 công thức báp tem cũng phân biệt rõ ràng ba Ngôi. Trong Giăng 14:16 Đức Con cầu, Đức Cha ban, Đức Thánh Linh ngự đến. Công vụ 2:33 Đức Con được tôn ngợi bên hữu Đức Cha, Đức Cha ngợi trên ngai và Đức Thánh Linh được ban cho Hội thánh. Đức Cha, Con và Đức Thánh Linh là ba Ngôi khác nhau nhưng liên hệ với nhau, nói chuyện với nhau, nhận biết nhau. (Torrey).

III. SỰ PHỤ THUỘC CỦA ĐỨC THÁNH LINH VÀO ĐỨC CHA VÀ CON.

Giăng 14:28 Đức Cha sai Đức Thánh Linh xuống thế gian và Ngài vâng lệnh. Giăng 15:16.

Đức Con sai Thánh Linh đến với môn đồ và Hội thánh. Công 16:7 Đức Thánh Linh được gọi là “Linh của Chúa Jê-sus.” Rom 8:9 Đức Thánh Linh được gọi là “Linh của Đức Chúa Trời.” Đức Thánh Linh không tự nói nhưng nhắc lại những gì mình đã nghe. Giăng 16:13. Đây là sự khiêm nhường thật, Đức Thánh Linh tôn vinh Đấng Christ Giăng 16:14. Danh Đức Thánh Linh tiếp theo hai Danh khác khi ba Danh được gọi liên với nhau – Ma-thi-ơ 28:19

Cha, Con và Thánh Linh, II Cô-rinh-tô 13:14 Cha, Con, Linh.

IV. CÁC DANH HIỆU CỦA ĐỨC THÁNH LINH.

1. Đức Thánh Linh Lu-ca 11:13.
2. Linh Giăng 3:6.
3. Linh của Chúa Ê-sai 11:2.
4. Linh của Đức Giê hô va Ê-sai 61;1.
5. Linh của Đức Chúa Trời hằng sống II Cô-rinh-tô 3:3.
6. Linh của Christ Rom 8:9.
7. Linh của Con Ngài Ga-la-ti 4:6.
8. Linh của Jêsus Christ Công 16:7.
9. Linh đốt cháy Ê-sai 4:4.
10. Linh thánh khiết Rom 1:4.
11. Đức Thánh Linh của lời hứa Ê-phê-sô 1:13.
12. Linh của lẽ thật Giăng 14:17, 15:26, 16:13.
13. Linh của sự sống Rom 8:2.
14. Linh của khôn ngoan và hiểu biết, Linh của mưu luận và mạnh sức, Linh tri thức Ê-sai 11:2.
15. Linh ân điển Hê-bơ-rơ 10:29.
16. Linh vinh hiển 1 Phi-e-rơ 4:14.
17. Linh đời đời Hê-bơ-rơ 9:14.
18. Đấng an ủi Giăng 14:26, 15:26.
19. Dấu vui mừng Hê-bơ-rơ 1:9.

KẾT LUẬN:

Đức Thánh Linh cũng được ví như chim bồ câu hiền lành và nhạy cảm Ngài được ví như gió (Giăng 3:1-19) một sức mạnh tái tạo vô hình và mầu nhiệm. Ngài được ví như nước, sức mạnh thanh tẩy trong sự nên thánh (Giăng 4:14). Ngài được ví như sông trào ân phúc phục vụ (Giăng 7:38,39). Ngài là Đấng an ủi, hướng dẫn và lãnh đạo đời sống người Cơ-đốc (Giăng 14:16). Ta phải tôn kính, dõu phục và bước đi theo Đức Thánh Linh.

Câu hỏi:

1. Điều khác biệt giữa chúng ta và Đức Thánh Linh là gì khi cả hai đều là con người?
2. Liệt kê 6 thuộc tánh chứng tỏ Đức Thánh Linh là thần.
3. Liệt kê 6 việc chính của Đức Thánh Linh tỏ ra Thần tánh của

Ngài.

4. So sánh Ê-sai 6:8-10 với Công 28:25-27. Bạn học được gì?
 5. Ý nghĩa Công 5:3-5 khi đ□ cập đ□n giáo lý n□y là gì?
 6. Tại sao Danh Đức Thánh Linh bao g□m trong Ma-thi-ơ 28:19 và II Cô-rinh-tô 13:14. ?
 7. Chúng ta học được gì v□ Đức Thánh Linh từ Lu-ca 3:21,22?
 8. Đưa ra 3 câu Kinh thánh t□ ra sự tùy thuộc c□a Đức Thánh Linh vào Cha và Con.
 9. Liệt kê 7 Danh hiệu c□a Đức Thánh Linh.
 10. Đức Thánh Linh được sánh ví như gì?
-

Giáo Lý Căn B□n 23 – THÂN VỊ C□A ĐỨC THÁNH LINH

Bài 23

THÂN VỊ C□A ĐỨC THÁNH LINH

LỜI GIỚI THIỆU:

Với bài học n□y chúng ta b□t đ□u nghiên cứu v□ Đức Thánh Linh, ngôi ba c□a Đức Chúa Trời Ba ngôi. Đức Thánh Linh đợc Đức Cha và Đức Con sai xu□ng đ□ ngự trị và hướng d□n các tín đ□. Nhi□u người nói rằng họ tin Đức Thánh Linh, nhưng thực ra họ tin nơi Đức Chúa Trời là Cha và tin nơi Đức Chúa Trời là Con, còn đ□i với Đức Thánh Linh họ coi như là một tay sai, một tôi tớ c□a Đức Chúa Trời mà thôi. Đây là một quan niệm sai l□m vì Đức Thánh Linh đ□ng đ□ng, đ□ng quy□n và không thua kém hai ngôi kia chút nào.

Một s□ người khác hạ giá Đức Thánh Linh xu□ng thành một lực lượng vô tình như là điện lực, có sức mạnh, quy□n năng nhưng hoàn toàn không ph□i là một Thân vị s□ng kém thua Đức Chúa Trời. trong bài học n□y, chúng ta c□ g□ng chứng minh Thân vị c□a Ngài, và bài k□ đ□n chúng ta sẽ học v□ Th□n tánh c□a Ngài.

Chúng ta tin rằng Đức Thánh Linh là một Người sống vì chúng ta có thể đến với Ngài, hay xa lánh Ngài, tin cậy Ngài hay nghi ngờ Ngài, yêu mến Ngài hay ghen ghét Ngài, tôn kính Ngài hay xúc phạm Ngài.

I. TẦM QUAN TRỌNG CỦA GIÁO LÝ NÀY.

A. Nếu Đức Thánh Linh là một Thân vị sống đồng đồng với Đức Cha và Đức Con thì chúng ta phải thờ phượng Ngài y như thờ phượng Đức Cha và Đức Con. Danh hiệu của Ngài được gán liền với Danh Cha và Con trong lời chúc phước và trong công thức lễ Báp tem.

B. Nếu Ngài chỉ là một ảnh hưởng hay một quyền lực nào đó thì chúng ta sẽ xem Ngài như là “một điếu,” “một cái” mà đó là một quan điểm ngoại đạo dẫn đến sự sai lầm là “Tôi muốn có thêm điếu đó.” Nếu Ngài là một Thân vị thì chúng ta phải xưng Ngài với ngôi Đại danh từ.

C. Nếu Ngài là một Thân vị thì chúng ta phải biết nhiều hơn về Ngài cách thân mật và cách cá nhân.

II. KINH THÁNH DÙNG ĐẠI DANH TỪ KHI XUNG ĐỨC THÁNH LINH.

– Giăng 15:26 khi Đức Thánh Linh đến Ngài sẽ...

– Giăng 16:8 khi Ngài đến Ngài sẽ...

– Giăng 16:13 Khi Ngài, Thiên lễ thật sẽ đến...

– Giăng 16:14 Ngài sẽ tôn vinh Ta.

Trong ngôn ngữ Hy-lạp đại danh từ “Linh” thường dùng theo trung tính. Các sinh viên nghiên cứu tiếng Hy-lạp Tân ước rất ngạc nhiên về sự lựa chọn danh từ giống đực cho các đại danh từ. Trong phân đoạn Giăng 16:7,8,13-15 mười hai lần đại danh từ giống đực Hy văn (Skeinos) “Ngài” được dùng cho Đức Thánh Linh.

III. THÁNH LINH LÀ MỘT ĐỒNG VÌ NGÀI CÓ MỘT SỐ ĐẶC TÍNH.

1. Có ý chí (I Cô-rinh-tô 12:11), Thánh Linh quyết định.

2. Thông minh (Ê-hê-mi 9:20, Rôm 8:27).

3. Sự hiểu biết (I Cô-rinh-tô 2:10-12) Thánh Linh biết.

4. Quyền năng (Công vụ 1:8).

5. Khả năng yêu (Rô-ma 15:30).

6. Khả năng buồn (Ê-phê-sô 4:30).

Thánh Linh là một “Người” vì Ngài suy nghĩ, cảm biết, có ý chí, có mục đích, biết yêu và biết buồn. Thánh Linh chắc chắn

không phải là một ảnh hưởng vì Ngài có khả năng thông minh và cảm xúc vốn xa lạ với những lực lượng vô tình. Chúng ta đừng bao giờ nghi ngờ, ghen ghét hay xúc phạm Thánh Linh. Chúng ta hãy tiếp tục đến với Ngài với đức tin, sự yêu thương và sự thờ phượng.

IV. ĐỨC THÁNH LINH LÀM NHỮNG VIỆC MÀ CHỈ MỘT THÂN VỊ CÓ THỂ LÀM.

1. Thánh Linh tìm kiếm những việc sâu xa của Đức Chúa Trời (I Cô-rinh-tô 2:10).
2. Thánh Linh có thể nói (Khô-i 2:7).
3. Thánh Linh có thể kêu lên (Ga-la-ti 4:6).
4. Thánh Linh cầu thay (Rô-ma 8:26).
5. Thánh Linh làm chứng, xác nhận (Giăng 15:26).
6. Thánh Linh dạy dỗ (Giăng 14:26). Khả năng này còn được nhắc đến trong Giăng 16:12-14 và Ê-phê-sô 6:17.
7. Thánh Linh hướng dẫn và lãnh đạo (Rô-ma 8:14).
8. Thánh Linh truy cập lệnh (Công 16:6,7).
9. Thánh Linh kêu gọi người ta hoạt động và giao phó công tác cho họ (Công 13:2, Công 20:28).
10. Thánh Linh tiếp tục sứ mạng Ngài được giao (Giăng 15:26).

V. ĐỨC THÁNH LINH ĐƯỢC GIAO PHÓ MỘT CHỨC VỤ NHẤT ĐỊNH.

Ngài là Đấng an ủi chính Giăng 14:16. Tiếng Hy-lạp chữ "PARAKLETOS" ở đây có nghĩa là "một người ở bên cạnh với." Ngài là bạn thiết bên cạnh ta hướng dẫn và an ủi chúng ta. Trong cuốn Đức Thánh Linh Mục Sư R.A. Torrey đã gợi ý rằng áp dụng giáo lý này là rất thực tế.

1. Đây là phương pháp điều trị sự sợ hãi, tội tâm bất thường. Thánh Linh ở với tôi.
2. Đây là phương pháp trị bệnh mất ngủ. Hãy cố gắng giao thông với Thánh Linh và bạn sẽ ngủ ngon.
3. Đây là cách chữa mọi sự cô đơn. Hãy phát triển mối thân hữu với Thánh Linh.
4. Đây là cách chữa một tâm lòng tan vỡ.
5. Đây là sự khích lệ lớn lao cho các quyên phép, và cách chữa bệnh cho sự vô vọng.
6. Đây là sự khuyến khích việc dạy dỗ và rao giảng. Thánh Linh ở với tôi hướng dẫn tôi.

7. Sự hiện diện của Ngài là uy quyền của chúng ta trong công việc cá nhân.

VI. ĐỨC THÁNH LINH CÓ NHỮNG TÌNH CẢM.

1. Ngài có thể buồn (Ê-sai 63:10).
2. Ngài có thể bị xúc phạm (Hê-bơ-rơ 10:29).
3. Ngài có thể bị nói dối (Công 5:3).
4. Ngài có thể bị nói phạm (Ma-thi-ơ 12:31).

VII. ĐỨC THÁNH LINH LÀ MỘT NGƯỜI.

Chúng ta tin rằng Ngài là một NGƯỜI, theo nghĩa Ngài có thân vị, vì Ngài sở hữu tất cả những đức tính cần thiết như thông minh, tình cảm và ý chí, hiểu biết và các hành động. Chúng ta cần đối xử với Ngài như với một Người, một Thân vị.

KẾT LUẬN:

Mong rằng chúng ta kết bạn thân với Đấng sống là Đức Thánh Linh. Hãy cầu nguyện “Xin Chúa dạy con càng thông công nhiều hơn với Đức Thánh Linh.” Từng giây phút hãy để cho Chúa Thánh Linh làm bạn thân, đồng chí thân thiết nhất của chúng ta.

Câu hỏi:

1. Hai cảm tưởng sai về Đức Thánh Linh mà người ta thường có.
 2. Đưa ra 3 lý do tại sao để tài này quan trọng?
 3. Đưa ra 3 phân đoạn trong Kinh Thánh dùng đại danh từ Đức Thánh Linh.
 4. Hai câu Kinh Thánh dịch lộn đại danh từ Thánh Linh.
 5. Ý nghĩa từ ngữ Hy-lạp “PARAKLETOS”?
 6. Sáu đặc tính một người mà Đức Thánh Linh có là gì?
 7. Kê ra 10 điều Đức Thánh Linh làm chứng mình là một Người.
 8. Chức vụ của Đức Thánh Linh là gì?
 9. Kê 7 áp dụng thực tế của Đấng yên ủi.
 10. Kể tên 4 tình cảm của Đức Thánh Linh.
-

Giáo Lý Căn Bản 22 – CÁC KẾT QUẢ CỦA SỰ TÁI LÂM

Bài 22

CÁC KẾT QUẢ CỦA SỰ TÁI LÂM

LỜI GIỚI THIỆU:

Sự tái lâm của Đấng Christ được nhắc đi nhắc lại 318 lần trong 260 đoạn trong Tân ước. Cứ 25 câu trong Tân ước thì có một câu nói về sự tái lâm.

Từ I Tê-sa-lô-ni-ca 4:18 chúng ta được Chúa dạy hãy an ủi lẫn nhau với việc Chúa sắp tái lâm. Hy vọng của thế giới về sự giáng sinh của Chúa Cứu thế đã trở thành hiện thực, thì sự hy vọng của Tân ước về sự tái lâm sớm của Chúa Jêsus cũng sẽ trở thành hiện thực. Lời cầu nguyện cuối cùng của Kinh Thánh trong Khô-i 22:20 là: “Lạy Chúa, xin hãy đến.” Giáo lý này khiến cho Sa-tan giận dữ vì nó thù ghét bí ẩn cuối cùng vinh hiển này. Giáo hội thế gian và tín đồ xác thịt cũng không thích giáo lý này. Sự kiện Chúa tái lâm đến đến chúng ta đến một đời sống thức canh, trung tín, khôn ngoan, hoạt động, đơn sơ, tự chủ, cầu nguyện và ở trong Christ. Các tín đồ có thể sẽ không đồng ý với nhau về vài khía cạnh của giáo lý này, nhưng tất cả đều phải nên tỉnh thức. Những người thức canh cách trung tín được hứa sẽ được phước đặc biệt. “Phước cho đấng tớ nào khi Chúa đến thấy họ thức canh” (Lu-ca 12:37).

I. ĐIỚI VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI.

Khi Đấng Christ trở lại, sự vinh hiển của Chúa sẽ hiển lộ, mọi người sẽ nhìn thấy (Ê-sai 40:5).

II. ĐỐI VỚI HỘI THÁNH.

1. Khi Chúa tái lâm những người chết trong Christ sẽ sống lại (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18).
2. Khi Chúa tái lâm thân thể các tín đồ sẽ biến hóa trở nên giống như chính Chúa (Phi-líp 3:20,21; I Giăng 3:2; I Cô-rinh-tô 15:51-53).
3. Khi Chúa tái lâm những tín hữu còn sống và những tín đồ sống lại sẽ cùng gặp Ngài (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:17) và cùng ở với Chúa luôn.
4. Sự phán xét các tín hữu sẽ tiếp theo ngay sau đó (II Ti-mô-thê 4:8; I Phi-e-rơ 5:4).
5. Cuối cùng hội thánh sẽ sống và đồng trị với Đấng Christ (Khô-i 20:4).

III. ĐỐI VỚI DÂN Y-SƠ-RA-ÊN.

Ngay trước khi Chúa tái lâm dân Y-sơ-ra-ên sẽ được tái hợp (Ê-sai 11:11,12). Các lời tiên tri sau đây phần lớn được ứng nghiệm (Ê-xê-chi-ên 36:24; 37:21, Sô-phô-ni 3:19,20).

Có lẽ ngay sau khi hội thánh được cất lên sẽ có một cuộc tập hợp dân Y-sơ-ra-ên lớn hơn nữa. Khi Chúa tái lâm, dân tộc Y-sơ-ra-ên, tất cả 12 chi phái sẽ được tái hợp (Ê-xê-chi-ên 37:19-24). Jêsus Christ, con Đa-vít sẽ làm vua cai trị thế giới như lời tiên tri đã nói trong Giê-rê-mi 23:5,6. Dân Y-sơ-ra-ên thời kỳ này sẽ được xét xử và tẩy sạch (Rô 11:26). Xem Ê-xê-chi-ên 37:23 và 36:25-29. Y-sơ-ra-ên và Pa-lét-tin sẽ phát triển thịnh vượng lạ lùng trong thời kỳ này (Giê-rê-mi 31:31-34; Ê-xê-chi-ên 36:37,38; 36:33,37). Dân Y-sơ-ra-ên sẽ là dân tộc lãnh đạo hàng đầu trên thế giới (Xa-cha-ri 8:23, Ê-sai 49:22,23) vào lúc này dân Y-sơ-ra-ên sẽ mang thông điệp của vương quốc Chúa đến toàn thế giới. Ê-sai 66:19 nhiều lời hứa mà dân Y-sơ-ra-ên mong muốn được hưởng vào lần đến thứ nhất của Ngài, thực ra sẽ được ứng nghiệm khi Chúa Jêsus trở

lại lần thứ 2.

IV. ĐỐI VỚI CÁC DÂN TỘC VÀ CÁ NHÂN CHƯA ĐƯỢC TÁI SANH.

Sự tái lâm của Chúa là ngày vui mừng cho hội thánh và cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng là ngày u buồn cho những người vô tín (Ma-thi-ơ 24:30, Khô-i 1:7).

Sự phán xét các dân tộc sẽ tiếp theo sự tái lâm vinh hiển của Đấng Christ (Ma-thi-ơ 25:31, 32). Chúa phân chia chiên với dê, các dân tộc được kíp là chiên rồi sẽ theo Chúa (Ê-sai 2:2,3). Còn các dân tộc được kíp là dê bị trừng phạt trong lửa hừng (2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:7-9). Những dân tộc còn lại trên đất bị buộc phải hầu việc Đấng Christ vì Ngài cai trị bằng cây gậy sắt (Thi 2:9; Xa-cha-ri 9:10, Khô-i 11:15). Các dân tộc sẽ chồm dút chiến tranh và sống trong hòa bình (Mi-chê 4:3; Ê-sai 2:4).

V. ĐỐI VỚI XÃ HỘI NÓI CHUNG.

Trái đất sẽ đầy đầy sự hi hữu bí ẩn Chúa, như nước bao phủ biển vậy Ê-sai 11:9.

VI. ĐỐI VỚI ANTICHRIST VÀ MA QU.

Antichrist sẽ lộ nguyên hình sau khi hội thánh được cất lên, và cai trị kinh khủng của nó sẽ bị cáo chung với sự tái lâm hiển hiện của Đấng Christ và các thánh của Ngài (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:8). Khô-i 19:20 nói đến sự chung cuộc khi Antichrist bị quăng vào hố lửa. Ma qu sẽ bị xiêng và ném xuống vực sâu 1000 năm kể từ lúc Chúa hiển hiện (Khô-i 20:1-3).

Giáo Lý Căn Bản 21 – SỰ TÁI

LÂM CỬA ĐÔNG CHRIST

Bài 21

SỰ TÁI LÂM CỬA ĐÔNG CHRIST

LỜI GIỚI THIỆU:

Có 3 từ liệu Hy-lạp được dùng để mô tả sự kiện này:

- Parousia: Sự hiện diện cách cá nhân.
- Apokalupsis: sự khải thị.
- Epiphanela: Sự xuất hiện.

Có 3 từ liệu trên đây ngụ ý rằng sẽ có một thời kia, Đông Christ sẽ trở lại cách công khai bằng sự khải thị cá nhân của chính mình Ngài cho nhân thế. Một số người dạy rằng sự tái lâm là khi ta chết “Chúa Giêsu đến tiếp rước linh hồn nhưng chỉ tương tự không đúng vì lúc đó Chúa không bày tỏ chính mình cách công khai, thế được cho toàn thế giới.

Công vụ: 1:10,11 mô tả sự thăng thiên của Chúa thế hiện cách 1) Cá nhân. 2) Bằng thân thế phục sinh. 3) Thế được bằng mặt thường. 4) Với quyền phép của Ngài. Theo lời thiên sứ Chúa Giêsu sẽ tái lâm y như cách Ngài lên trời vậy. Sự giáng thế của Chúa cứu thế rất khiêm tốn, nhưng sự tái lâm của Ngài rất vinh hiển. Rõ ràng có 3 quan điểm chính về sự tái lâm của Chúa:

1. Hậu 1000 năm: Quan điểm này cho rằng sự tái lâm sẽ xảy ra sau 1000 năm bình an.
2. Vô 1000 năm: Quan điểm này không tin vào thời gian cụ thể của 1000 năm nhưng tin rằng khi Đông Christ đến mọi sự sẽ chấm

dứt nhanh chóng.

3. Tiêng 1000 năm: Chúa đên rôi mới đên 1000 năm bình an tiếp theo.

Một vắn đđ khác là sự tái lâm của Chúa có 2 giai đoạn:

1) Sự cđt hội thánh lên cách bí mật (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:15-17), khi Chúa đên các thánh được gặp Ngài trên không trung.

2) Sự xuất hiện công khai (Khđi 1:7) khi Chúa đên cùng với các thánh đđ đđ thiết lập nước 1000 năm bình an (I Tê-sa-lô-ni-ca 3:13)

Một vắn đđ chưa giđi quyết được của những người chđ trương Tiêng thiên niên là liệu hội thánh có trđi qua cơn đại nạn hay không, vì vậy có sự tranh luận vđ việc Chúa cđt hội thánh lên “trước cơn đại nạn hay ngay cơn đại nạn ”

I. NHỮNG LỜI TIÊN TRI Vđ SỰ TÁI LÂM.

Những lời tiên tri vđ sự giáng sinh của Chúa Jêsus đã được ứng nghiệm hoàn toàn, đđiđu nđy giúp chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng những lời tiên tri vđ sự tái lâm của Chúa cũng sẽ được ứng nghiệm cách rõ ràng, trung thực chứ không theo nghĩa thiêng liêng hay hình bóng.

1. Các tiên tri nói trước (Đa-ni-ên 7:13).

2. Chính Chúa Jêsus báo trước (Ma-thi-ơ 25:31).

3. Sứ đđ Phao-lô nói trước (I Ti-mô-thê 6:14).

4. Các thiên sứ báo trước (Công 1:10,11). Khi Chúa Jêsus thăng thiên.

Không một lời tiên tri nào đđ đây đã từng được ứng nghiệm khi Chúa đên lần thứ nhđt.

II. THỜI ĐIĐM CHÚA TÁI LÂM.

Đây là sự bí mật mà chỉ Đức Cha biết mà thôi Ma-thi-ơ 24:36. Chúa Jêsus khi còn là người thì Ngài không biết, nhưng Jêsus Christ là Đức Chúa Trời thì dĩ nhiên là Ngài biết. Tôi tin rằng đó là một ngày có thể di dịch (2 Phi-e-rơ 3:12), nghĩa là có thể tới sớm hay muộn tùy theo mức độ rao giảng Tin lành mau hay chậm Ma-thi-ơ 24:14.

III. MỤC ĐÍCH CHÚA TÁI LÂM.

1. Để hoàn tất sự cứu rỗi các thánh đấng. Ngài đã giải phóng chúng ta ra khỏi quyền lực và án phạt của tội lỗi, nhưng rỗi Ngài sẽ giải cứu chúng ta ra khỏi sự hiện diện của tội lỗi nữa Hê-bơ-rơ 9:28.

2. Để được vinh hiển trong các thánh đấng. II. Tê-sa-lô-ni-ca 1:10 “Khi Ngài sẽ đến trong ngày đó để được sáng danh trong các thánh đấng, được khen ngợi trong mọi kẻ tin.”

3. Để đưa ra ánh sáng những điều còn giấu kín trong bóng tối I Cô-rinh-tô 4:5.

4. Để phán xét II Ti-mô-thê 4:1.

5. Để trị Khô-i 11:15.

6. Để tiếp chúng ta lên với Ngài Giăng 14:13.

7. Để tiêu diệt sự chết I Cô-rinh-tô 15:25,26.

IV. CÁCH CHÚA TÁI LÂM.

A. Cách bí mật lúc hội thánh được cất lên I Tê-sa-lô-ni-ca 15:2, Ma-thi-ơ 24:44,50.

B. Cách công khai lúc Chúa tái lâm Khô-i 1:7, Ma-thi-ơ 24:30, Tít 2:13.

V. CHÚA TÁI LÂM Ở ĐÂU.

A. Lúc cất lên chúng ta sẽ được gặp Ngài trên không trung I Tê-sa-lô-ni-ca 4:17.

B. Lúc tái lâm chúng ta sẽ cùng Ngài giáng xuống địa cầu, có lẽ Chúa sẽ ngự xuống núi Ô-li-ve Xa-cha-ri 14:4.

VI. HÌNH THỨC CHÚA TÁI LÂM.

1. Trong mây trời Ma-thi-ơ 24:30.
2. Trong vinh hiển của Cha Ngài Ma-thi-ơ 16:27.
3. Trong vinh quang của chính mình Ngài Ma-thi-ơ 25 :31.
4. Trong lửa hùng 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:7.
5. Với quyền phép và vinh quang Ma-thi-ơ 24:30.
6. Khi tái lâm Ngài có thân thể như lúc thăng thiên Công 1:9-11.
7. Với tiếng kêu lớn và tiếng Thiên sứ I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16.
8. Với các thánh của Ngài I Tê-sa-lô-ni-ca 3:13.
9. Được các thiên sứ tháp tùng Ma-thi-ơ 16:27.
10. Cách thành linh Mác 13:36.

VII. NHỮNG DẤU HIỆU CỦA SỰ TÁI LÂM.

Trong II Ti-mô-thê 3:1-7 có liệt kê 23 dấu hiệu về sự tái lâm của Chúa, phần lớn các dấu hiệu này rất rõ rệt ngày nay.

1. Những thời kỳ khó khăn.
2. Người ta đau tư k.
3. Tham tìn.
4. Khoe khoang.
5. Xúc xược (kiêu căng).
6. Hay nói xu (phạm thượng).

7. Không vâng lời cha mẹ.
8. Bội bạc (vô ơn).
9. Không tin kính (bất khiết).
10. Vô tình (sống không tình cảm).
11. Khó hòa thuận.
12. Hay phao vu.
13. Không tiết độ.
14. Dữ tợn.
15. Thù người lành (khinh người tốt).
16. Lường thầy phẫn bạn.
17. Hay nóng giận.
18. Lên mình kiêu ngạo.
19. Ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Chúa.
20. Bên ngoài giữ điếu như đức (hình thức đạo đức).
21. Quyên dụ đàn bà mang tội lỗi.
22. Bị bao nhiêu tình dục xui khiến.
23. Văn học luôn mà không hề thông biết lẽ thật được.

Trong Ma-thi-ơ 24:5-7 và 12-38 liệt kê 10 dấu hiệu.

1. Christ giết.
2. Chiến tranh và tiếng đống vỡ giặc giã.
3. Đói kém.
4. Dịch lệ.

5. Động đ̣t.
6. Tội ác thêm nhiu.
7. Tình yêu tàn tạ, lạnh lùng.
8. Ham ăn.
9. Mê ụng.
10. C̣ cưới g̣.

Và những ḍu hiệu khác như:

1. Sự ḥy phá thành Giê-ru-sa-lem. Lu-ca 21:20-24.
2. Sự đ̣y đ̣ c̣a hội thánh. Rôm 11:25.
3. Tin lành gịng ra kḥp đ̣t. Ma-thi-ơ 24:14.
4. Antichrist xụt hiện. 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:3-8.

ḲT LUẬN:

Đừng cḥ gịu và hoang mang như một ṣ người được nói đ̣n trong 2 Phi-e-rơ 3:3 vì ngày Chúa tái lâm là cḥc cḥn. Có pḥi chúng ta bán ḥt mọi sự lên núi chờ Ngài không? không pḥi vậy. Chúng ta pḥi hoạch định ḳ hoạch và hoạt động y như Ngài chưa đ̣n ngay và đ̣ng thời ta pḥi ṣng một đời ṣng thánh khịt trong sạch y như Ngài sẽ tṛ lại HÔM NAY (I Tê-sa-lô-ni-ca 3:12,13). Giáo lý ṇy pḥi ̣nh hựng đ̣n đời ṣng chúng ta, nó pḥi giữ chúng ta bận rộn vì Chúa, và ṭnh thức trông đợi Ngài. Ṃo trịu thiên dành cho ḳ yêu ṃn sự hiện đ̣n c̣a Ngài (II Ti-mô-thê 4:6-9).

Câu ḥi ôn:

1. Trong Công vụ 1:10,11 có ba chữ nào mô ṭ sự tái lâm?
2. Đưa ra 3 từ ngữ Hy-lạp nói ṿ sự tái lâm.
3. Ḳ tên 4 vị nói tiên tri ṿ sự tái lâm.

4. Khi nào Đấng Christ tái lâm?
 5. Kể 7 mục đích Chúa tái lâm.
 6. Bạn học gì về sự tái lâm trong I Tê-sa-lô-ni-ca 5:2 và Ma-thi-ơ 24:44?
 7. Đấng Christ sẽ đến ở đâu? giải thích?
 8. Kể 12 điều về cách Chúa tái lâm.
 9. Kể 10 dấu hiệu về Chúa tái lâm trong II Ti-mô-thê 3 và Ma-thi-ơ 24.
 10. Áp dụng thực tế của giáo lý này là gì?
-

Giáo Lý Căn Bản 20 – CÔNG TÁC CỨU THAY CỦA Đấng CHRIST

Bài 20

CÔNG TÁC CỨU THAY CỦA Đấng CHRIST

LỜI GIỚI THIỆU:

Ngày nay Chúa Jêsus đang làm gì? Ngài có dành hết thì giờ để sắp sạ soạn cho những người được chuộc hay không? Đây là một trong những công tác quan trọng của Ngài. “Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ, Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ” Giăng 14:2. Thêm vào công tác này, Chúa Jêsus còn nhận thêm một công

tác nữa trong chức vụ cõu thay. “Vì Ngài hằng sống đõ cõu thay cho họ” (Hê-bơ-rơ 7:25). “Vì Đõng Christ không vào nơi chí thánh do tay người làm ra” (Hê-bơ-rơ 9:24) nhưng vào chính thiên đàng đõ bây giờ ra mõt Đức Chúa Trời vì cố chúng ta. Một thõy tõ lõ là một người trung gian, một người thay cho kõ tội lõì can thiệp với Đức Chúa Trời công chính. Thõy tõ lõ mang con sinh đõ huyết hay một cõa lõ chuộc tội đõn cùng Đức Chúa Trời (Lê-vi 4:16-18). Nguyên vọng cõa Gióp là có một người trung gian “Chõng có người nào phân xõ giữa chúng ta, đặt tay mình trên hai chúng ta” (Gióp 9:33).

Chúng ta thường tạ ơn Đức Chúa Trời võ sự giáng sinh và sự chõt cõa Chúa Jêsus, chúng ta cũng phõi tạ ơn Chúa vì hiện nay Ngài đang ngõi bên hữu Đức Chúa Trời đõ biện hộ cho chúng ta. Ngày ngày, đêm đêm thõy tõ lõ thượng phõm cõa chúng ta cõu thay cho chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời.

I. CÔNG TÁC ĐõN TỘI CõA ĐõNG CHRIST ĐƯỢC TRỌN THÀNH ỏ DƯỚI ĐõT.

Trên thập tự giá Chúa Jêsus phán: “Mọi sự đã được trọn ” Giãng 19:30. Sự cứu rõi đã hoàn tõt trọn vẹn. Tội lõì đã được xõ lý công bình ỏ thập giá, Chúa Jêsus sẽ không bao giờ chõt vì tội lõì nữa. Hê-bơ-rơ 9:24-28 cho thõy sự sai lõm và tội lõì cõa Giáo hội La-mã là dâng lõ Misa hằng ngày. Người La-mã giáo thực ra đã cõ gõng tái diõn việc đóng đinh Chúa mõi lõn họ dâng lõ misa. Chúng ta cho rằng việc nõy là phạm thượng và đã bõt kõ lời dạy cõa Thánh kinh “Đõng Christ đã dâng mình chõ một lõn đặg cõt tội lõì cõa nhiõu người.”

II. ĐõNG CHRIST ĐÃ ĐÁP ỨNG CÁC ĐIõU KIỆN TRõ THÀNH MỘT THõY Tõ Lõ.

1. Ngài được chọn giữa loài người (Hê-bơ-rơ 5:1).
2. Ngài được tõn phong và bõ nhiệm vào chức vụ (Hê-bơ-rơ 3:2).
3. Ngài được Đức Chúa Trời kêu gọi cho công tác (Hê-bơ-rơ 5:4,5).

4. Ngài phục vụ những việc liên quan đến Đức Chúa Trời Hê-bơ-rơ 2:17.

5. Ngài dâng t^h lễ và sinh t^h đến tội Hê-bơ-rơ 5:1 Ngài dâng chính mình làm sinh t^h cho Đức Chúa Trời.

III. Đ^hNG CHRIST Đ^hỢC LẬP LÀM TH^hY T^h L^h THEO KHUÔN M^hU A-RÔN.

Trên đ^ht Chúa Jêsus không bao giờ hàng động như một th^hy t^h lễ Ngài không bao giờ bước vào nơi Chí thánh.

1. Chúa Jêsus vừa dâng sinh t^h trước mặt nhân dân, Ngài còn công khai dâng chính mình trên thập tự giá.

2. Ngài xu^ht hiện trước mặt Đức Chúa Trời vì cố nhân dân.

3. Ngài đi ra đ^h chúc phước cho nhân dân.

Tuy nhiên A-rôn là một người đã ch^ht, Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời hằng s^hng c^hu thay cho chúng ta, trong khía cạnh n^hy Chúa Jêsus theo ban Mên-chi-xê-đéc làm th^hy t^h lễ đời đời (Hê-bơ-rơ 5:6).

IV. CHÚA JÊSUS PHÓ CHÍNH MÌNH LÀM T^h L^h TRÊN THẬP TỰ GIÁ.

Trong khi chúng ta còn là tội nhân, thì Chúa cứu th^h đã vì chúng ta tr^hu ch^ht, Ngài đã ch^ht trên thập giá s^h nhục ngoài c^ha thành. Sinh t^h c^ha Ngài là một sinh t^h:

1. Tình nguyện, tự ý Hê-bơ-rơ 10:5-10 Ngài tự nguyện ch^ht.

2. Thay th^h Hê-bơ-rơ 7:24-28 Ngài ch^ht thay tôi.

3. Không t^h v^ht Hê-bơ-rơ 9:14 Ngài là chiên con không t^h v^ht.

4. Có huy^ht Hê-bơ-rơ 9:12 Huy^ht quý báu c^ha Ngài Công 20:28.

5. Được nhận Hê-bơ-rơ 13:20.21 sự công bình c^ha Cha được th^ha mãi.

6. Đ^hy đ^h c^h Hê-bơ-rơ 7:27 không c^hn tái di^hn l^hn nào nữa.

V. ĐẲNG CHRIST BÂY GIỜ BƯỚC VÀO SỰ HIỆN DIỆN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VÌ CHÚNG TA.

1. Nơi chốn: □ thiên đàng Hê-bơ-rơ 9:1-8, nói đến trách nhiệm của thầy t□ l□ Hê-bơ-rơ 9:1-12. Hê-bơ-rơ 9:24 Ngài vào chính trong trời để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời. Công 7:55.

2. Vì ai? Vì những kẻ thuộc về Ngài Hê-bơ-rơ 9:24; 7:24,25 cầu thay cho những kẻ đến gần Đức Chúa Trời.

3. Cơ sở: lời cầu thay của Ngài là chính huyết Ngài Hê-bơ-rơ 9:12. Trong Giăng 17:1-26 (lời cầu nguyện như thầy t□ l□ thượng phẩm) Chúa Jêsus nói đến công việc đã hoàn tất.

4. Lời cầu thay thực tế:

a. Xin ân điển ban cho các thánh để lúc có cần. II Cô-rinh-tô 12:9.

b. Xin sức mạnh ban cho kẻ yếu đuối Giăng 17:11.

c. Xin cho chúng ta thoát khỏi tội và sự cảm d□ Giăng 17:15.

d. Xin tha tội khi chúng ta xưng tội I Giăng 1:9.

e. Xin cho chúng ta quyền năng làm chứng nhân cho Ngài Công 1:8.

f. Xin cho chúng ta trở nên giống như hình bóng Đấng Christ Rô-ma 8:28.

5. Mục đích của sự cầu thay;

a. Duy trì sự sống (Hê-bơ-rơ 9:24).

b. Ban sự tẩy sạch (I Giăng 2:1).

c. Ban ân điển và sự giúp đỡ (Hê-bơ-rơ 4;15,16).

d. Bỏ đi sự chi□n th□ng (Hê-bơ-rơ 2:17,18).

VI. ĐÔNG CHRIST ĐANG BIỆN HỘ CHO CHÚNG TA.

Sa-tan là kẻ kiện cáo chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời (Gióp 1:16-12). Để chống lại lời kiện cáo đó chúng ta có một trạng sư trước tòa thiên đàng. Đông trạng sư biện hộ cho chúng ta là chính Đông Christ (I Giăng 2:1). Đông chuộc tội trở thành Đông biện hộ. Khi chúng ta phạm tội Ngài cầu thay cho chúng ta trên cơ sở công tác đã hoàn tất của Ngài là thập tự giá. Các thánh đồ bởi đó được tha thứ vì có Chúa cứu thế (I Giăng 1:9).

VII. ĐÔNG CHRIST SẴN SÀNG CẦU THAY CHO CHÚNG TA HÔM NAY.

Nếu chúng ta không cầu xin sự tha thứ, chúng ta sẽ không nhận được sự tha thứ.

1. Trong những giờ thử thách nghiêm trọng, chúng ta phải vui mừng vì có một bạn thật đang đứng trước tòa của Đức Chúa Trời.
2. Chúa Cứu thế đứng sẵn ở tòa Thiên Chúa để hỗ trợ cho chúng ta.
3. Ngài sẵn sàng làm đại diện cá nhân của chúng ta trước mặt Đức Cha.
4. Khi cầu nguyện chúng ta đặt nhu cầu của mình vào tay Chúa nhờ sự chăm sóc của Ngài.
5. Là một người thật, Ngài bị thử thách trong mọi sự cũng như chúng ta nhưng chưa hề phạm tội. Ngài đã chiến thắng tội lỗi và bây giờ Ngài ban quyền chiến thắng đó cho chúng ta.
6. Chúng ta không biết gì về lời kiện cáo mà Sa-tan thường xuyên đem ra trước mặt Chúa để chống lại chúng ta. Một số lời kiện cáo đó là đúng nhưng hầu hết đều giả dối. Khô 12:10 kẻ kiện cáo chúng ta đã bị quăng xuống rãnh.
7. Những người thân yêu đã về Thiên quốc trước chúng ta, các thánh hay bà Ma-ri không ai có thể làm Đông biện hộ cho chúng

ta được.

Chúa Jêsus là Đấng cứu thay, Đấng biện hộ duy nhất của chúng ta trước ngai Đức Chúa Trời mà thôi.

KẾT LUẬN:

Lu-ca 22:31 “Hỡi Si-môn, Si-môn Sa-tan đòi sàng sảy ngươi như lúa mì, nhưng ta đã cứu nguyện cho ngươi không thiêu thối.” Đây chính là chức vụ cứu thay của Đấng Christ vì có chúng ta ngày nay trên thiên đàng. Vì Chúa biết hết mọi sự nên Ngài có thể cứu thay cho chúng ta, tránh được sự cám dỗ ngay cả trước khi nó đến với chúng ta. Hãy nhờ Ngài cứu thay cho trường hợp của bạn, để bạn nhận được ân điển, sức mạnh và quyền năng cho cuộc sống hằng ngày. Hãy để Ngài cứu thay cho trường hợp của bạn, hầu cho bạn trở nên giống như Ngài Rô-ma 8:29. Sự cứu thay của Chúa là động cơ mạnh mẽ để chúng ta kiên trì cứu nguyện và sống đời sống Cơ-đốc đức thặng. Đấng Christ phục sinh đang theo dõi bầy họ tôi. Các chiến sĩ cơ Đốc nhận Jêsus làm tướng đi đầu trong cuộc chiến với các thế lực trên trời. Ê-phê-sô 6:12. Người tín đồ khiêm nhường nhất biết an nghỉ trên tình yêu bất diệt của một thiêt hữu không thấy được, nhưng luôn luôn chăm sóc bạn hữu Ngài cách thành tín không thôi.

Câu hỏi ôn:

1. Công tác hiện tại của Đấng Christ là gì?
2. Đấng Christ có đang còn chuẩn bị hoàn thiện sự cứu rỗi không? giải thích.
3. 5 điều kiện Đấng Christ đã đạt được để thành thầy tế lễ là gì?
4. Chúa Jêsus được lập làm thầy tế lễ theo kiểu mẫu nào?
5. Mô tả sự hy sinh của Chúa Jêsus trên thập tự giá.
6. Chúa Jêsus thi hành chức thầy tế lễ thượng phẩm ở đâu?

7. Liệt kê 5 lời cầu thay thực tế của thầy tế lễ thượng phẩm?
 8. Tại sao ta cần thầy tế lễ thượng phẩm ở thiên đàng?
 9. Chúng ta được yên ủi gì khi đọc Khô-i 12:10?
 10. Lời cầu thay của Đấng Christ trong Lu-ca 22:31 có phải là trường hợp cá biệt không? tại sao?
-

Giáo Lý Căn Bản 18 – SỰ PHỤC SINH CỦA CHÚA JÊSUS.

Bài 18

SỰ PHỤC SINH CỦA CHÚA JÊSUS.

LỜI GIỚI THIỆU:

Giáo lý phục sinh là giáo lý nền tảng của Tân ước, Tân ước nhắc đến sự phục sinh 104 lần. Cơ đốc giáo là tôn giáo duy nhất với một giáo chủ sống, Đức Phật đã chết, thần Brahma đã chết (không độ giáo), Mohamed đã chết... Sự hãnh diện và vinh quang của Cơ đốc giáo là ngôi mộ trống: Chúa Jêsus đã sống lại. Trên thập giá Chúa Jêsus lớn tiếng : “Mọi sự đã được trọn” và Đức Cha đã phê chuẩn “Amen”, bằng cách khiêng con Ngài sống lại từ trong kẻ chết. Nếu Chúa Jêsus không sống lại từ nơi phàm mộ, chúng ta là những kẻ khốn nạn hơn hết vì chúng ta vẫn ở trong tội lỗi, chúng ta vẫn hư mất đời đời (I Cô-rinh-tô 15:16-19). Chúa Jêsus đã phán trước Ngài sẽ chịu chết và sau 3 ngày Ngài sẽ sống lại Ma-thi-ơ 16:21. Nếu sự sống lại là thật thì Jêsus thật là con Đức Chúa Trời, đây là phép lạ mà

căn cứ vào đó, các phép lạ khác sẽ tởn tại hay sẽ sụp đổ. Nếu phép lạ lớn nhất này là thật, thì thật đúng cho mọi người thừa nhận tất cả các phép lạ khác.

I. BẢNG CỨ SỰ PHỤC SINH CỦA CHÚA.

1. Ngôi mộ trống. (Ma-thi-ơ 28:6; Lu-ca 24:3).
2. Lời chứng của các Thiên sứ. (Ma-thi-ơ 28:46; Lu-ca 24:5-7)
3. Những người nói chuyện với Ngài sau khi sống lại: Phi-e-rơ, Ma-ri, Cleopas, Tô-ma.
4. Jê-sus đã ăn, uống, chĩa ra các dấu đinh ở tay, ở sườn cho các bạn Ngài sau khi sống lại.
5. 500 tín đồ thấy Ngài cùng 1 lúc I Cô-rinh-tô 15: 6.
6. Chúa Jê-sus hiện ra với Ê-tiên khi vị chấp sự tởn đạo Công vụ 7:56.
7. Chúa hiện ra với Phao-lô trên đường Đa-mách Công 9:5.
8. Bởi lời chứng của hàng triệu người đã chứng minh Ngài là Cứu Chúa hằng sống.
9. Bởi những bằng chứng không thể chối bỏ Công vụ 1:3.

II. CÁC LỜI GIẢI THÍCH SỰ PHỤC SINH CỦA CHÚA.

1. Thuyết âm mưu lừa dối: Cho rằng môn đệ âm mưu với nhau dựng chuyện Chúa sống lại cho người tin.
2. Thuyết ngất lịm: Cho rằng Chúa Jê-sus chỉ ngất lịm vì các binh lính chưa giết Ngài chết, nhờ vào một lạnh và hương liệu khi Chúa sống lại, – Thuyết này hoàn toàn sai vì chính Chúa bị tên lính đâm vỡ tim, máu huyết tràn ra. Ngoài ra, các hương liệu đó là thuốc độc chỉ có thể giết Chúa Jê-sus thêm mà thôi, chứ không giúp Chúa hồi sinh được.
3. Thuyết ảo ảnh: Cho rằng các môn đồ mùn gặp lại Chúa Jê-sus

và họ cứ nghĩ về việc ngài sẽ sống lại, cho nên trong sự tự trọng của mình, họ tự nghĩ là họ đã thấy Chúa. – Kinh thánh cho chúng ta biết rằng các môn đồ không tin và không hiểu rằng Chúa sẽ sống lại bao giờ. Chính Tô-ma, sau khi nghe người bạn người kia nói đã thấy Chúa mà ông vẫn không tin, cho đến khi sờ được Ngài bằng tay nghe, mới thấy. Các môn đồ khác cũng vậy, đến nỗi Chúa phải quở trách họ về việc họ không tin những người thấy Chúa làm chứng lại Lu-ca 24:25.

4. Thuyết quỷ ma: Các môn đồ chỉ thấy hình ma bóng quỉ của Chúa Jê-sus và tự nghĩ rằng đã thấy Ngài thực sống lại. Chính Chúa Jê-sus đã phải nhận thuyết quỷ ma khi Ngài nói: “ma thì không thịt, không xương còn các con thấy Ta có”, ma thì không ăn uống, còn Chúa thì ăn với các môn đồ. (Lu-ca 24:39,43).

5. Thuyết huyền thoại: Đó chỉ là câu chuyện thần thoại được người xưa kể lại do sự bịa đặt, chứ không có thực. – Toàn bộ Kinh thánh và những chứng cứ sờ sờ về sự phục sinh của Chúa phải nhận thuyết quỷ ma, vì không có chuyện bịa đặt nào có đủ sức thuyết phục và đứng vững lâu dài trước sự công kích của người vô tín và sự tàn phá của thời gian như thế.

6. Lời giải thích đúng đắn: Ta chỉ có thể thừa nhận rằng chính Chúa Jê-sus đã sống lại từ kẻ chết như Ngài đã phán, xem Công vụ 2:24.

III. THÂN THỂ PHỤC SINH CỦA CHÚA.

1. Thân thể có thịt và xương Lu-ca 24:39.

2. Thân thể rất vinh hiển Phi-líp 3:21.

3. Thân thể bất tử không thể chết nữa Rô-ma 6:9.

4. Thân thể thiêng liêng I Cô-rinh-tô 15:44.

5. Thân thể thần linh có thể vượt qua tường nhà xây Giăng 20:19.

IV. CHÚA JÊ-SUS SỐNG LẠI NHƯ THỂ NÀO?

1. Bội quy năng của Đức Cha Công vụ 2:23,24; 3:15; 5:30.

2. Bội quy năng của Chúa Thánh linh I Phi-e-rơ 3:18.

V. KẾT QUẢ SỰ PHỤC SINH CỦA CHÚA.

1. Chứng minh sự thực hữu của Đức Chúa Trời. Nếu không có Đức Chúa Trời thì làm thế nào Đấng Christ có thể sống lại từ kẻ chết. Ngài sống lại vì Đức Chúa Trời hằng sống đã khiến Ngài sống lại.

2. Chứng minh thần tánh của Chúa Jêsus Rô-ma 1:4.

3. Có nghĩa là sự cứu rỗi là sự kiện đã hoàn tất. Chúa Jêsus phán rằng sự cứu rỗi đã được trọn khi Ngài chết trên thập tự giá, và chính sự phục sinh đã xác nhận điều quan hệ đó.

4. Sự phục của Chúa Jêsus báo đảm rằng mọi người khác đều sẽ sống lại:

– Người công bình sống lại để được sự sống đời đời.

– Người Không công bình sống lại để chịu phán xét và hình khổ đời đời.

5. Sự phục sinh của Chúa chuộc bị cho Ngài hoàn tất lời hứa “Ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với Ta.”

6. “Quy năng sự phục sinh của Ngài” (Phi-líp 3:10), là một kinh nghiệm mà ngày nay ta có thể vui hưởng: nó có nghĩa là sống trong sự tươi mới, của sự sống đến với chúng ta, qua việc Đấng phục sinh sống cuộc sống của Ngài cách mới mẻ trong cuộc sống mới chúng ta.

KẾT LUẬN:

Sự phục sinh là quy năng lớn nhất trên thế giới ngoài quy năng của sự cầu nguyện. Sự phục sinh vượt trội hơn quy năng và sức mạnh của nguyên tử, của Hydrogen, Cobalt hay Uranium. Các thứ vũ khí đó chỉ hủy diệt, còn sự phục sinh ban sự sống cho người chết. Có câu chuyện kia kể rằng: Một người vô tín

kia sọp chọt và ông muồn chọc chọn rằng thân thọ ông không thọ sọng lại đượ, nên ông viọt 2 câu trong bọn di chúc: " Thân thọ tôi phọi đượ họa táng, và tro bụi cọa tôi sẽ đượ đưa lên phi cơ rọi khọp bọy biọn ".Nhưng Kinh thánh cho biọt : biọn sẽ đem trọ những người chọt mình chứa và các thân thọ sẽ sọng lại ứng họu trước tòa án Đọng Christ. Nguyên quyọn năng cọa sự phục sinh này hành độn trong thân thọ tôi giữ tội khọi phạm tội.

Sự phục sinh là nọn tọng mà trên đó Cơ đọc giáo đứng vững hay sụp đọ. Ngày nay, quyọn lực chinh phục mạnh nhất là sự chọt, nhưng sự phục sinh cọa Chúa lại là quyọn lực mạnh hơn vì đã phá tan quyọn cọa sự chọt. Ngày nay, chúng ta có thọ ca hát cách đọc thọng: " Ở sự chọt cái nọc cọa mọy ọ đâu? ớ mọ mọ sự chiọn thọng cọa mọy ọ đâu? I Cô-rinh-tô 15:55.

Chúng ta đang họu việc một Đọng cứu thọ hằng sọng, Ngài đang cai trị thọ giới ngày nay. Sự chiọn thọng thuộc vọ chúng ta khi chúng ta tiọn bước với Đọng làm đọu Hội thánh là Jêsus, Đọng chiọn thọng sự chọt. Nguyên Chúa cho chúng ta ý thức rằng Ngài đang sọng, khi sự sọng cọa Ngài trong thân xác chúng ta.

Câu họi:

1. Tính chọt đặc biệt cọa Cơ đọc giáo là gì?
2. Đưa 6 bằng cứ vọ sự phục sinh.
3. Thuyọt ngọt lịm nói gì vọ sự phục sinh? có thật không? tại sao?
4. Làm thọ nào ta biọt thuyọt ọo ọnh là sai?
5. Lời giọi thích đứng đọn nhất vọ sự phục sinh cọa Đọng Christ là gì?
6. Mô tọ thân thọ phục sinh cọa Đọng Christ.
7. Chúa sọng lại như thọ nào?

8. Làm thế nào sự phục sinh của Đấng Christ minh chứng sự thực hữu của Đức Chúa Trời?
 9. Tại sao giáo lý phục sinh bị nhiều người từ khước?
 10. Theo bạn quy định lớn nhất trên thế giới là gì?
-

Giáo Lý Căn Bản 16 – CÁC PHÉP LẠ CỦA CHÚA JÊSUS.

Bài 16

CÁC PHÉP LẠ CỦA CHÚA JÊSUS.

LỜI GIỚI THIỆU:

Đề tài này suốt nhiều thế kỷ đã là một bãi chiến trường mà con người đã chiến đấu, đấu với khoa học của thế kỷ XX đã nỗ lực giải quyết cuộc tranh luận này. Ngày nay, dường như có hai dòng tư tưởng cùng tồn tại: một số chấp nhận phép lạ còn một số không thừa nhận.

Các khoa học gia từ khước phép lạ vì họ không thể hiểu cũng không thể chứng minh phép lạ được.

Người tín đồ Tin lành chấp nhận phép lạ vì họ có đức tin nơi Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng. Chữ phép lạ được dùng cách dè dặt ngày hôm nay. Một số người thoát chết trong một tai nạn xe hơi liên nhân mạng: “đó thật là một phép lạ.” Thật ra, đó chính là một hành động quan phòng Thiên thượng và đó là sự bảo vệ của các Thiên sứ canh giữ chúng ta. Vào trường hợp khác,

khi chúng ta tình cờ gặp một người yêu mến dưới một hoàn cảnh thật bất ngờ, chúng ta nói đó thật là một phép lạ. Thật ra, đó là sự quan phòng của Chúa để dẫn dắt ta.

Vậy, chúng ta hãy bắt đầu với một định nghĩa có thể chấp nhận được về phép lạ.

I. ĐỊNH NGHĨA CHỮ PHÉP LẠ.

Định nghĩa đơn giản của phép lạ là sự đi qua một bên luật thiên nhiên bằng một luật siêu nhiên. Luật siêu nhiên là luật của Đức Chúa Trời và cao hơn luật thiên nhiên của quở đất.

Chẳng hạn, một trái táo rơi ngược lên trời thay vì rơi xuống đất đó là một phép lạ. Đó sẽ là quyền năng của Đức thánh linh chống lại và thay đổi luật trong lực và luật vạn vật hữu hình.

Sau đây là một định nghĩa kinh điển hơn: “Phép lạ là sự ảnh hưởng trong thiên nhiên, không do các hoạt động được thừa nhận trong thiên nhiên hay do hành động của con người, nhưng chứng tỏ một quyền lực cao siêu và nhằm làm một dấu chứng” (Lindsoll và Woodbridge). Trong Công vụ 4:16,22 thì quở hội Do-thái và Đức thánh linh gọi sự chữa lành trong Công vụ 3:1-11 là một phép lạ. Bình thường một người 40 tuổi mà không hề đi được sẽ không thể đứng dậy, bước đi, nhảy nhót như một người mạnh mẽ được. Cho nên người què ở cũi hẹp đứng dậy đi được là một phép lạ.

II. SỰ ĐỘC NHẤT VÔ SONG CỦA PHÉP LẠ CHÚA JÊSUS.

Các phép lạ của Chúa Jêsus được thi hành để chứng minh “Thiên tánh” của Ngài và gây uy tín cho các sứ điệp của Ngài. Giăng 2:11 đây là phép lạ thứ nhất Chúa làm tại Ca-na xứ Ga-li-lê, bày tỏ sự vinh hiển Ngài và các môn đệ tin Ngài. Các tiên tri (Mô-i-se, A-rôn, Ê-li, Phi-e-rơ và Phao-lô) thực hiện các phép lạ được Chúa ủy nhiệm cho họ để hoàn thành công tác, nhưng Chúa Jêsus thực hiện các phép lạ bằng quyền năng riêng của Ngài, để bày tỏ Thiên tánh của Chúa. Nói chung, trong các sách tin lành có ghi chép lại từ 35-40 phép lạ mà Chúa Jêsus đã thi

hành với mọi hình thức b^oi vì: Mọi quy^on phép đ^ou giao cho Chúa Jêsus (Ma-thi-ơ 28:18).

Trong khi bị cám d^o Chúa Jêsus (Lu-ca 4:3,4) đã từ ch^oi làm phép lạ theo đ^o nghị c^oa Ma qu^o sau khi Ngài kiêng ăn 40 ngày.

III. LÃNH VỰC PHÉP LẠ C^oA CHÚA JÊSUS.

A. Trên thiên nhiên:

Ma-thi-ơ 8:26,27 Chúa Jêsus khi^on bi^on yên lặng.

B. Trên Ma qu^o:

Chúa Jêsus đ^oi qu^o ra kh^oi người bị qu^o ám. Mác 5:12,13; Ma-thi-ơ 8:28-32; 9:32-33; 15:22-28; 17:14-18; Mác 1:23-27.

C. Trên bệnh tật:

- Bại liệt Ma-thi-ơ 8:13; 9:6; Giăng 5:9.
 - Teo tay Ma-thi-ơ 12:13.
 - Lưng còng Lu-ca 3:12.
 - M^ot huy^ot Ma-thi-ơ 9:22.
 - Ph^o th^ong Lu-ca 14:2.
 - S^ot rét Ma-thi-ơ 8:15.
 - C^om không nói Ma-thi-ơ 9:33.
 - M^o m^ot Giăng 9:1-38.
 - Đ^oc tai Ma-thi-ơ 11:5.
 - Ph^ong các loại Ma-thi-ơ 8:3; Lu-ca 17:19.
- D. Trên sự ch^ot:
- Ngài kêu La-xa-rơ từ k^o ch^ot Giăng 11:43-44.

- Ngài kêu con gái Giai-ru Ma-thi-ơ 19:18-26.
- Ngài kêu con trai bà góa Na-in Lu-ca 7:12-15.

E. Các lãnh vực khác:

- Chúa hóa nước thành rượu Giăng 2:1-11.
- Nuôi năm ngàn người ăn Giăng 6:1-14.
- Bước trên nước biển Giăng 6:15-21.
- Nuôi 4. 000 người ăn Ma-thi-ơ 15:32-39.
- Khiến cây vôi khô Ma-thi-ơ 21:18-22.
- Tìm đòng bạc trong miệng cá Ma-thi-ơ 17:27.
- Phép lạ đánh cá Lu-ca 5:1-11; Giăng 21:6.

F. Phép lạ lớn nhất:

Là sự phục sinh của chính Chúa Jêsus sau ba ngày nằm trong phần mộ. (Cô-rinh-tô 5;4; Rô-ma 1:4).

IV. SỰ ĐÁNG TIN CỦA PHÉP LẠ CHÚA JÊSUS.

Các phép lạ của Chúa Jêsus được ghi chép cẩn thận, rõ ràng trong Kinh Thánh không thể lộn được. Những phép lạ này có tính cách công khai, trước mặt nhiều nhân chứng “Tai nghe mắt thấy.” Các phép lạ về chữa lành bệnh tật không hề bị các bác sĩ và khoa học gia phủ nhận. Không một ai có khả năng tái diễn các phép lạ đó y như Chúa. Các phép lạ của Chúa là độc nhất vô nhị. Chúa Jêsus không bao giờ làm phép lạ vì các mục đích không trong sạch hoặc không xứng đáng, các động cơ của ngài đều tốt lành. Các phép lạ của Chúa Jêsus có hiệu quả tức thì, sự chữa lành xảy ra lập tức và lạ lùng.

Chúa Jêsus chứng minh cho Giăng Báp-tít biết Ngài là Đấng Christ khi cho ông thấy các phép lạ Ngài làm Ma-thi-ơ 11:3-6. Các ông thích các phép lạ là xúc phạm quyền năng

và sự chính trực của Đấng Christ. Các phép lạ là thật và chúng ta vui vẻ xác nhận đức tin chúng ta trong lời Đức Chúa Trời.

V. CÁC SỰ CHẴNG ĐẲNG PHÉP LẠ CHÚA JÊSUS.

1. Một số người nói rằng nhân cách Chúa Jêsus quá mạnh mẽ đến nỗi Ngài có ảnh hưởng lớn, có thể chữa vài bệnh thần kinh bực mình.

2. Một số gợi ý giải thích các phép lạ cách buồn cười do lòng vô tín. Chẳng hạn họ cho rằng bí ẩn cạn và Chúa thực sự đi trên cát, khi cậu đưa bánh và cá cho Chúa thì mọi người mới lấy bánh và cá mình đem theo chia cho người khác, hoặc người chết chưa chết hẳn.

3. Thuyết duy vật từ chối lực siêu nhiên mà chỉ chấp nhận lực lượng vật chất nên từ chối phép lạ.

4. Thuyết phiếm thần chỉ thừa nhận luật tự nhiên và cho rằng không có phép lạ.

5. Thuyết bất khả tri từ chối phép lạ vì họ từ chối nguỵ phép lạ là Đức Chúa Trời.

6. Các nhà Tự nhiên học nói rằng tính chất không thay đổi của thiên nhiên loại trừ phép lạ.

7. Những nhà lạc quan (hay lý tưởng) cho rằng mọi sự tốt lành và phép lạ không cần thiêt.

8. Những người khác chỉ bác phép lạ chỉ vì “không đủ bằng chứng.”

Đối với chúng ta, sự đáng tin cậy của Đức Chúa Trời là rõ ràng, chúng ta tin lời Chúa và không thắc mắc gì.

VI. GIÁ TRỊ PHÉP LẠ CỦA CHÚA JÊSUS.

Đối với chúng ta, các phép lạ chứng tỏ Jêsus là Chúa cứu thế. Chúa Jêsus chứng tỏ thân vị và thần tánh Chúa bằng các phép lạ Ngài làm, các phép lạ là bằng chứng của quyền lực siêu nhiên

II Cô-rinh-tô 2:9 (quyền lực của Antichrist đến từ Sa-tan).

Chúa Jêsus tiếp nhận quyền lực siêu nhiên từ đâu và từ ai? chắc chắn là từ Đức Chúa Trời.

Các phép lạ không cứu rỗi ai (Giăng 12:37), nhưng phép lạ có thể đến một người đến đức tin. Ma-thi-ơ 8:27 các phép lạ chắc chắn tăng cường đức tin cho người vốn có đức tin.

Riêng cá nhân tôi, tôi vui mừng vì Chúa Jêsus đã làm phép lạ, điểu này đánh đổ mọi nghi ngờ vô tín trong tôi và dạy tôi tin tưởng tuyệt đối nơi Ngài không sợ hãi. Đấng đã khải sự làm việc cứu rỗi tôi sẽ làm cho trọn Phi-líp 1:???

VII. CÁC PHÉP LẠ CÓ THỂ XẢY RA HÔM NAY.

Trong cựu ước, các phép lạ đã làm ra bởi các người như Môi-se, Ê-li, Ê-li-sê... Trong các sách Tin lành, Chúa Jêsus đã làm nhiều dấu kỳ phép lạ. Sau khi Chúa thăng thiên, các phép lạ làm ra bởi các sứ đồ như Phi-e-rơ, Phao-lô... Nếu các phép lạ được làm ra trong quyền năng Đức Chúa Trời thì chắc chắn có phép lạ vì Chúa của chúng ta không hề thay đổi Hê-bơ-rơ 13:8. Các phép lạ có thể xảy ra Hôm nay. Tuy vậy,

KẾT LUẬN:

Chúng ta hãy tôn vinh Đức Chúa Trời bằng việc chấp nhận các phép lạ đúng y như Kinh thánh đã chép. Chúng ta đừng xúc phạm Chúa với sự khờ dại và vô tín do sự hữu hạn của chúng ta. Tốt hơn, chúng ta nên bắt chước người nữ da đen kia khi bà nói: "Tôi tin rằng con cá nuốt ông Giô-na vì Kinh Thánh chép như thế, Nếu Kinh Thánh chép là ông Giô-na nuốt con cá thì tôi cũng tin như vậy."

Câu hỏi:

1. Tại sao các khoa học gia chỉ biết phép lạ?
2. Cái mà ta thường gọi là phép lạ có đúng thực là phép lạ không?

3. Phép lạ là gì?
 4. Các phép lạ của Chúa Giêsu độc đáo theo 3 cách nào?
 5. Liệt kê 7 loại phép lạ Chúa Giêsu đã làm.
 6. Kể 8 bệnh tật mà Chúa Giêsu đã chữa lành.
 7. Tại sao chúng ta phải tin các phép lạ của Chúa Giêsu?
 8. Một số người chỉ dựa phép lạ căn cứ trên cơ sở nào?
 9. Liệt kê 3 giá trị phép lạ Chúa.
 10. Ngày nay phép lạ có thể xảy ra không?
-

Giáo Lý Căn Bản 15 – CÁC MẠNG LỆNH CỦA ĐÔNG CHRIST.

Bài 15 CÁC MẠNG LỆNH CỦA ĐÔNG CHRIST

LỜI GIỚI THIỆU:

Ngày nay, nhiều người cho rằng Đông Christ đã phá bỏ luật pháp và Ngài đã làm trọn luật pháp rồi, Ngài chỉ để lại cho chúng ta một mạng lệnh duy nhất là hãy yêu thương nhau. Nhưng đọc kỹ các sách Tin lành, chúng ta thấy Chúa Giêsu đã truyền cho nhân loại nói chung và các môn đệ Ngài nhiều mạng lệnh quan trọng, chúng ta cần biết và vâng theo. Các sách Tin Lành có khoảng 147 mạng lệnh.

I. HÃY ĂN NĂN.

Ăn năn có hai khía cạnh: quay khỏi tội lỗi và quay về với Đức Chúa Trời.

- Ma-thi-ơ 4:17 Hãy ăn năn vì nước Đức Chúa Trời đã đấng gông.
- Lu-ca 13:24 Hãy gông sức vào cửa hẹp.
- Ma-thi-ơ 6:33 trước hết hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời.

II. HÃY TIN.

Chúng ta phải tin Tin lành, tin Đấng Christ và Đức Cha.

- Mác 1:15 Hãy ăn năn và tin Tin lành. Đây là lời chính Chúa Giêsu không phải lời cửa Giảng.
- Giảng 14:1 Hãy tin Đức Chúa Trời cũng hãy tin ta nữa.
- Giảng đoạn 6:29 Hãy tin Đấng mà Ngài sai đấng.

III. PHẢI SANH LẠI.

Sự tái sinh là hành động mầu nhiệm cửa Đức Thánh linh, khi người ăn năn sẽ được đấng mới thành con cái sinh ra trong gia đình cửa Chúa.

- Giảng 3:7 Chớ lấy làm lạ người phải sanh lại.
- Lu-ca 10:20 Hãy mừng vì tên các người đã được ghi trên thiên đàng.
- Ma-thi-ơ 12:23 Xem trái thì biết cây, phải sanh lại thì mới có đời sống mới.

IV. HÃY NHẬN LẤY ĐỨC THÁNH LINH.

Mọi tín hữu cần được Đức Thánh linh ngự trị và ban quyền năng.

- Giảng 20:22 Ngài hà hơi và phán: Hãy nhận Đức Thánh linh.
- Lu-ca 24:49 Hãy chờ trong thành cho đấng khi nhận.

VI. PHẢI CỬU NGUYỆN LUÔN.

Đặc điểm quan hệ cửa đời sống người tín đấng là cửu nguyện.

- Lu-ca 21:36 Hãy thức canh cửu nguyện.
- Lu-ca 10:2 Cửu nguyện chớ mùa gặt sai con gặt.
- Lu-ca 6:28 Hãy cửu nguyện cho kẻ bắt bớ anh em.

VII. PHẢI CÓ ĐỨC TIN.

Các thánh đấng cửa Đức Chúa Trời được tôn vinh vì có Đức tin nơi Đức Chúa Trời vinh hiển.

- Mác 11:12 Hãy có đức tin nơi Đức Chúa Trời.
- Giảng 20:27 Đừng sợ chớ tin mà thôi.
- Ma-thi-ơ 14:27 Ớy là Ta đây đừng sợ.

VIII. PHẢI TÌM KIẾM LỜI CHÚA.

Đây là công việc hằng ngày của người tín hữu.

- Giăng 5:39 Các người tìm xem Kinh Thánh.
- Giăng 15:20 Hãy nhớ lời Ta đã phán cùng các người.

IX. HÃY CHIẾU SÁNG VÀ KẾT QUẢ

Mọi tín đồ hằng ngày phải soi sáng.

- Ma-thi-ơ 5:16 Hãy soi ra như vậy đặng họ thấy việc lành...
- Giăng 15:16 Các người đi và kết quả, trái đậu luôn...
- Mác 5:19 Hãy về nơi bạn hữu các người và thuật lại việc lớn Chúa đã làm cho người.

X. HẾT LÒNG YÊU CHÚA.

Người tín hữu phải yêu Chúa và hết lòng hầu việc Chúa.

- Mác 12:30 Yêu Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí...
- Mác 4:10 Chờ thờ và hầu việc một mình Ngài.

XI. LÀM TRỌN BÊN PHẬN ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN.

Người tín đồ phải yêu và vâng phục chính quyền.

- Mác 12:17 Hãy trả cho Sê-sa...

XII. LÀM TRỌN BÊN PHẬN ĐỐI VỚI CÁC NGƯỜI LÁNG GIỀNG.

Láng giềng của chúng ta là những người có cần ta.

- Ma-thi-ơ 19:19 Hãy yêu kẻ lân cận như mình.
- Lu-ca 6:31 Điếu gì các người muốn người ta làm cho mình, hãy làm điếu đó cho họ.

XIII. KHÔNG THAM LAM.

Đời sống chúng ta phải hướng về trời không hướng về đất.

- Lu-ca 12:15 cần thận không tham lam.
- Ma-thi-ơ 15:42 Ai xin hãy cho, ai mượn đừng trở.
- Ma-thi-ơ 6:19 chớ chứa của cải dưới đất.

XIV. KHÔNG GIẢ HÌNH.

Cần thận tránh sự đạo đức giả.

- Lu-ca 12:1 cần thận men người PHA-RI-SI, giả hình...
- Ma-thi-ơ 23:2,3 đừng theo việc họ làm.

XV. HÃY NHU MÌ.

Hãy giêng Chúa Jêsus trong sự nhu mì, hạ mình, khiêm tốn.

– Ma-thi-ơ 11:29 Hãy gánh ách Ta và học theo Ta.

– Mác 10:44 Ai muốn làm lớn phải làm nhỏ.

– Lu-ca 17:10 chúng tôi chỉ là đày tớ vô ích.

XVI. YÊU THƯƠNG ANH EM.

Chúng ta phải yêu thương tha thứ và chịu đựng.

– Giăng 15:12 Hãy yêu thương lẫn nhau như Ta đã yêu các người.

– Ma-thi-ơ 18:10 Cẩn thận đừng khinh một đứa trẻ nào.

– Ma-thi-ơ 5:24 trước hãy làm hòa với anh em.

– Lu-ca 17:4 nếu phạm tội 7 lần cũng hãy tha cho.

– Lu-ca 6:37 đừng phán xét người khác bị phán xét, hãy tha để được tha.

XVII. HÃY NÊN TRỌN LÀNH.

Chúa Jêsus nêu lên tiêu chuẩn cao cả cho người theo Chúa.

– Ma-thi-ơ 5:48 Hãy trọn vẹn như Cha các người trên trời là trọn vẹn.

– Lu-ca 6:36 Hãy thương xót như Cha các người hay thương xót.

XVIII. HÃY KHÔN NGOAN.

Đây không phải là sự khôn ngoan của loài người, nhưng là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời ban cho.

– Ma-thi-ơ 10:16 Khôn ngoan như rắn, hiền như bầy chiên.

– Ma-thi-ơ 7:6 Đừng đem ngọc cho chó, cũng không quăng ngọc cho heo. Điều này đòi hỏi sự khôn ngoan để biết khi nào nên nói.

XIX. HÃY GIÊNG TIN LÀNH.

Mọi tín hữu phải giêng tin lành nơi mình đang sống.

– Ma-thi-ơ 16:15 Hãy đi khắp thế gian giêng tin lành.

– Lu-ca 24:47 Giêng Danh Chúa ra khắp nơi bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem...

– Giăng 21:15-17 Hãy chăn chiên con Ta...

XX. HÃY SẴN SÀNG ĐÓN CHỜ SỰ TÁI LÂM CỦA ĐÔNG CHRIST.

Chúng ta phải sẵn sàng cho biến cố này từng giờ từng phút.

– Lu-ca 12:40 Hãy sẵn sàng vì Con Người đến trong giờ các

người không ngờ. Lúc chúng ta cũng sẵn sàng nghênh đón Chúa.

XXI. HÃY TRUNG TÍN CHO ĐƠN CHẤT.

Sự vinh hiển thật là sự hoàn thành vinh hiển.

– Ma-thi-ơ 24:13 Ai trung tín đến cuối cùng sẽ được cứu.

KẾT LUẬN:

Giăng 14:23 Nếu ai yêu Ta thì sẽ giữ lấy lời Ta... Hãy dùng những mạng lệnh này để xét lại đời sống chúng ta trước mặt Chúa. Chúa Jêsus ban cho chúng ta những mạng lệnh này để hướng dẫn chúng ta bước theo Ngài vào khung cửa hẹp.

Câu hỏi ôn:

1. Có bao nhiêu mạng lệnh của Chúa Jêsus trong các sách Tin lành? Bao nhiêu trong các sách thơ tín và khải thị?
2. Mục đích của những mạng lệnh này là gì?
3. Có 3 điều Chúa Jêsus muốn chúng ta là tín để phải tin tưởng?
4. Liệt kê 5 cách chúng ta theo Chúa Jêsus?
5. Từ Ma-thi-ơ 5:16 “Những việc lành” gì chúng ta phải bày tỏ cho thế gian?
6. Tôi phải yêu Chúa như thế nào?
7. Hãy trích dẫn luật vàng?
8. Ghi thích Lu-ca 12:15 “đời sống con người không chỉ cốt tại của cải dư dật đâu.
9. Tại sao Chúa Jêsus bảo chúng ta là loài người bất toàn phải toàn vẹn như Đức Chúa Trời trong Ma-thi-ơ 5:48?
10. Chúng ta phải giảng Tin lành cho ai?

Giáo Lý Căn Bản 14 – NHỮNG

ĐIỀU CHÚA JÊSUS GIẢNG DẠY

Bài 14

NHỮNG ĐIỀU CHÚA JÊSUS GIẢNG DẠY

LỜI GIỚI THIỆU:

Trong bài học này, chúng ta cố gắng tóm tắt các giáo huấn chính của Đấng Christ khi Ngài còn sống trên đất. Trong chức vụ của Chúa, Ngài có 3 bài giảng dài :

1. Bài giảng trên núi Ma-thi-ơ 5-7.
2. Bài nói chuyện núi ô-li-ve Ma-thi-ơ 24-25.
3. Bài nói chuyện trên phòng cao Giăng 13-16,17.

Ngoài ra còn có nhiều sứ điệp ngắn khác.

Một số người nói Chúa Jêsus đã đề cập đến 18 đề tài khác nhau trong bài giảng trên núi. Ma-thi-ơ 7:28,29 dân chúng thích thú giáo lý Ngài vì Ngài dạy cách có quyền năng, không như các thầy thông giáo. Lu-ca 4:22,32, Chúa giảng dạy cách mới, cách mạng và ngược lại với lý luận của con người.

I. CHÚA DẠY VỀ SỰ CỨU RỬI.

Trong bài nói chuyện với Ni-cô-đem, Chúa báo ông phải sanh lại Giăng 3:1-15. Trong khi nói chuyện với người đàn bà Sa-ma-ri Ngài khiên bà ta khao khát chính Ngài là nước hằng sống.

Trong Giăng 6 Ngài tự xưng mình là bánh thật, thỏa mãn sự đói khát của nhân loại. Trong Lu-ca 7:47,48 Ngài dạy rằng Ngài có quyền tha tội người bất ăn năn. Trong Giăng 10 bài giảng về người chăn chiên lành,

Chúa Jêsus bày tỏ rằng Ngài là chúa cứu rỗi duy nhất, không ai có thể được cứu ngoài Ngài. Trong Ma-thi-ơ 11:28-30, Chúa kêu gọi kẻ mệt mỏi, người lao động mệt nhọc đến cùng Ngài để được cứu rỗi và sự yên nghỉ. Sự mời gọi đến sự cứu rỗi mở rộng thêm ra trong Lu-ca 14:16-24, bao gồm cả những người lang thang, hư hỏng, người nghèo, người bệnh tật, mù lòa, người đau khổ... Câu chuyện cứu rỗi mọi người yêu mến là chuyện đưa con hoang đàng trong Lu-ca 15.

II. CHÚA JÊSUS DẠY VỀ ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY CỦA NGƯỜI CƠ ĐỐC.

Trong Ma-thi-ơ 5:33-48 Chúa dạy 1) Không được thề 2) Đưa má bên kia cho người ta vấp 3) Yêu kẻ thù. Trong Ma-thi-ơ 6:1-4 Chúa dạy về sự bố thí: 1) Phải làm trong bí mật. 2) Một sự kỳ thác đời đời. Chúa Jêsus dạy nhiều về sự cầu nguyện Ma-thi-ơ 6:3-13, Lu-ca 11:1-13, Giăng 14:13-14; 16:23-24 cầu nguyện phải là: 1) Trong bí mật 2) Liên tục 3) Không giới hạn trong lãnh vực và quy định nào. Chúa Jêsus dạy ta phải tha thứ kẻ khác trước khi Ngài tha thứ cho chúng ta. Ma-thi-ơ 6:14-15; 5:23,24; 6:16-18; Lu-ca 4:21. Chúa Jêsus dạy cần phải công khai xưng danh Chúa ra Ma-thi-ơ 19:32,33; Giăng 9:38.

Chúa dặn dò người tin Chúa trở về nhà làm chứng cho bà con bạn hữu trước Mác 5:19. Chúa dạy sự cứu rỗi chắc chắn cho người tin Giăng 3:16-18, 56, Giăng 5:24.

Phần lớn bài giảng phùng cao nói về chức vụ của Thánh linh là Đấng hướng dẫn, ban năng lực và sức mạnh cho tín đồ Giăng 14:16-21. Chúa Jêsus không hứa với các môn đồ và tín đồ thời kỳ đầu, nhưng nhắc cho họ rằng họ sẽ bị bắt bớ vì Ngài, và Ngài hứa giúp họ an ủi đến đời đời trong lúc thử thách Giăng 16:1-6; Lu-ca 12:11,12.

III. CHÚA DẠY VỀ NGƯỜI PHA-RI-SI VÀ CÁC GIÁO SƯ GIÊ.

Chúa Jêsus mạnh mẽ tố cáo các giáo sư giê và kẻ giê hình. Trong Ma-thi-ơ 23:13-36 Ngài nói: "Khốn cho các người người Pha-ri-si, thầy thông giáo và kẻ giê hình" 8 lần, Câu 13,14,15,16, 23,25,27, và 29, gọi họ là người mù và điên.

Trong Giăng 8:44 Chúa mạnh mẽ nói rằng cha họ là ma quỷ.

Trong Ma-thi-ơ 16:6 Chúa c̣nh cáo các môn đ̣ “C̣n thậ ṿ men người Pha-ra-si và Sa-đu-sê”, là người dạy tà giáo pḥ nhận sự phục sinh, Jêsus dạy rằng những giáo sư gị ṇy làm ḥt sức khịn có người theo, nhưng lại làm cho những người ãy tṛ thành “con cái địa ngục g̣p hai họ “Ma-thi-ơ 23:15. Trong Ma-thi-ơ 7:15-20 Chúa c̣nh cáo các tiên tri gị là muông sói mang ḷt chiên. Lu-ca 20:41-47 nḥc ta c̣n thậ ṿ các tḥy thông giáo.

IV. CHÚA DẠY Ṿ SỰ QỤN LÝ.

Chúa dạy ṿ cách dùng tịn và tài ṣn đúng đ̣n trong Lu-ca 12:16-34, c̣a c̣i thậ pḥi g̣i trước cho Chúa (33,34). Khi người đàn bà dâng 2 đ̣ng xu trong Mác 12:41-44, Ngài đánh giá cao bà ṇy vì bà đã rời rộng dâng cho Chúa.

Trong Ma-thi-ơ 25:14-30 Chúa dạy ta x̣ dụng các ta ḷng Chúa ban làm vinh Danh Chúa. Trong Lu-ca 19:11-27 Chúa dạy ṃ mang nước Chúa cho đ̣n ngày Chúa đ̣n. Các tín đ̣ là người qụn lý tịn bạc, thời gian, tài năng, ân tứ và các cơ hội.

V. CHÚA DẠY Ṿ THIÊN ĐÀNG, ĐỊA NGỤC.

Chúa Jêsus dạy ṿ địa ngục và hình phạt đời đời ít nḥt 70 ḷn trong các sách Tin lành. Ma-thi-ơ 25:41 “Hãy lui kḥi Ta, ḥi ḳ bị ṛa, vào ḷa đời đời dành cho ma qụ. Chính Chúa Jêsus dạy chúng ta hình ãnh đau đớn rõ rệt trong địa ngục ã Lu-ca 16:42-48 c̣nh cáo nghiêm trọng địa ngục là nơi sâu bọ không cḥt và ḷa không ṭt, câu 44, 46,43.

Trong bài gịng phồng cao Chúa xác định Ngài đi ṣm ṣn cho chúng ta, một cḥ và sẽ tṛ lại tịp rước chúng ta- Giăng 14:1-3.

Đ̣i với tên trộm ăn năn Chúa Jêsus nói: Hôm nay người sẽ ã với ta trong Pa-ra-di.

Chúa Jêsus mô ṭ thiên đ̣ng như nhà Cha ã Ma-thi-ơ 6:9; Lu-ca 11:2.

Chúa Jêsus đã từ thiên đ̣ng đ̣n chịu cḥt đ̣ mang nhịu con ṿ nhà thiên đ̣ng- Hê-bơ-rơ 2:10.

VI. CHÚA DẠY Ṿ ṢNG ḲT QỤ.

Giăng 15:1-17 trọng tâm của bài giảng phòng cao để cập đến cây nho và nhánh với ước muốn chúng ta phải kết quả hơn.

Trong thí dụ về cây về không trái trong Lu-ca 13:6-9, Cây (người Cơ Đốc) không kết quả sẽ bị cắt, phá và ném vào lửa.

Trong Ma-thi-ơ 7:16-20 Chúa Giêsu dạy “Bề trái của họ các người sẽ biết họ...”

Trong thí dụ người gieo giảng Ma-thi-ơ 13:1-23 Chúa Giêsu diễn tả ý nghĩa Mười Cơ Đốc nhân phải kết quả có người gặt 30 lần, gặt 60 lần, và gặt 100 lần.

Là Cơ Đốc nhân chúng ta cần được từa sừa để sai trái hơn- Giăng 15:2. Sự từa sừa là kinh nghiệm cay đắng của việc “đào bới, vô nhân ” nhưng là việc cần thiết của kết quả.

Lu-ca 6:43-46 Chúng ta là Cơ Đốc nhân phải mang trái Thánh Linh và chinh phục linh hồn tội nhân về cho Chúa.

VII. CHÚA DẠY VỀ LỜI TIÊN TRI.

Bài giảng trên núi Ô-li-ve trong Ma-thi-ơ 24-25 để cập hậu hết đến để tài tiên tri.

– Ma-thi-ơ 24:1-3 Để cập đến sự hủy phá thành Giê-ru-sa-lem xảy ra năm 70 SC.

– Ma-thi-ơ 24:4-14 nói đến sự suy đồi của thời kỳ chúng ta đang sống.

– Ma-thi-ơ 24:15-26 để cập đến cơn đại nạn, thời kỳ khó khăn của nhà Gia-cốp.

– Ma-thi-ơ 24:27-31 nói đến sự trở lại vinh quang của Chúa. Các chi tiết khác chép trong thí dụ về cây về (32-51) và 10 nữ dệt trình trong Ma-thi-ơ 25:1-13.

– Ma-thi-ơ 25:31-46 Nói đến sự phán xét các dân tộc và sự chia chiên và dê.

– Bởi sự mầu nhiệm trong Ma-thi-ơ 13:1-52 là các quan điểm khác về

Nước Trời.

KẾT LUẬN:

Tôi có thể nói rằng sự giáo huấn của Đấng Christ có thể gói tóm trong một chữ: YÊU. Ngài nhìn mạnh và tóm lược 600 điều răn mà người Do Thái chính thống đã tóm thành 2 điều răn:

- 1) Yêu Đức Chúa Trời.
- 2) Yêu kẻ lân cận [Ma-thi-ơ 22:37-39.

Tình yêu đã trở thành dấu hiệu chính của một người Cơ Đốc [Giảng 1:35.

Trong Giảng 15:13 Chúa Jêsus ngụ ý sự chết của Chúa trên thập giá để đền tội nhân loại là sự thể hiện của tình yêu cao cả dành cho tội nhân. Lời cầu nguyện của Chúa Jêsus trong Giảng 17 là lời nài xin cho sự hiệp một. Xem các câu 11,21,22,23. Không nhất thiết là hiệp nhất trong tể chức nhưng hiệp nhất trong mục đích vượt tội nhân.

Chúa Jêsus để lại Hội Thánh là thân thể Ngài trên đất để làm chứng về Ngài khi Ngài vắng mặt Ma-thi-ơ [Ma-thi-ơ 28:19; Mác 16:15.

Giáo lý của Chúa Jêsus dạy chúng ta không chỉ yêu người đáng yêu mà yêu thương mọi người ngay cả kẻ thù, vì Chúa đã yêu họ rồi [Ma-thi-ơ 5:44; I Giảng 4:19; Rô-ma 5:8.

Câu hỏi ôn:

1. Ba bài giảng chính trong chức vụ Chúa Jêsus là gì?
2. Tóm lược 3 điểm Chúa dạy về sự cứu rỗi.
3. Trong 6 cách, bạn cho rằng lời dạy của Chúa là mới mẻ và cách mạng?
4. Trong bài giảng phòng cao Chúa nói về ai nhiều nhất?
5. Đoạn nào trong Kinh Thánh Chúa công bố 8 điều khốn nạn về người Pha-ri-si là kẻ gì hình?
6. Người tín đồ có phải quản lý về tiền bạc thôi phải không? gì?

thích?

7. Chúa dạy gì về địa ngục?

8. Nhờ 3 khúc Kinh Thánh nói đến sự sống kết quả.

9. Bài giảng nào Chúa nói lời tiên tri?

10. Làm thế nào các điều răn có thể tóm lại thành một động từ “yêu”?

Giáo Lý Căn Bản 13 – BẢN TÍNH CỦA ĐÔNG CHRIST

Bài 13

BẢN TÍNH CỦA ĐÔNG CHRIST

LỜI GIỚI THIỆU:

Bài học này có giọng trình bày con người thật của Chúa Jêsus. P.A. Torrey trong cuốn sách của ông nhan đề “Kinh thánh dạy gì” đã dành 56 trang cho đề tài này. Chúng ta thường hát, hay cầu nguyện “Tôi muốn giống như Chúa Jêsus.” Chúng ta có ý gì khi nói đến điều này? Điều ước muốn này là rất tốt và cao thượng, nhưng chúng ta càng giống Chúa Jêsus trong nhiều đặc điểm càng tốt.

Ngài là gương sáng của chúng ta (I Phi-e-rơ 2:21) không chỉ trong hành động mà chỉ trong bản tánh nữa. Rô-ma 8:29, trở nên giống Ngài trong hình ảnh Ngài chính là nền tảng cho việc nên giống trong bản tính Ngài.

I. CHÚA JÊSUS LÀ Đấng THÁNH KHIẾT.

Đấng tài năng bao trùm bài học về sự vô tội của Đấng Christ. Jêsus Christ là Đấng thánh, tuyệt đối thánh vì Ngài không mang bản tính tội lỗi của loài người từ lúc sanh ra. Hơn nữa Ngài chưa hề phạm bất cứ tội gì, Ngài luôn luôn làm điều tốt lành.

Trong Công 13:14 Phi-e-rơ xưng Chúa Jêsus như là Đấng thánh và công bình. Chúa Jêsus đã tỏ sự thánh khiết Ngài trong sự yêu điều công bình, ghét điều ác khi Ngài dọn sạch đấng thờ và công kích tội lỗi cùng điều giết hình. Jêsus ghét tội lỗi đấng nên Ngài sẵn sàng chết trên thập giá để phá hủy tội lỗi và đem sự công bình lại cho những người tin Ngài.

Ga-la-ti 3:13 nói rằng Đấng Christ là sự rỗi ra khỏi luật pháp. Rô-ma 4:6 Đức Chúa Trời truy tìm đạt sự công chính cho ai tiếp nhận Chúa làm Chúa cứu thế, Khô-i 19:8b.

II. JÊSUS CHRIST LÀ Đấng YÊU THƯƠNG.

Tình yêu của Chúa Jêsus được thể hiện dưới hai hình thức:

1. Đối với cha Ngài.
2. Đối với loài người.

Giăng 14:31. Hỡi con yêu cha. Chúa Jêsus tỏ tình yêu này bằng sự vâng lời cha. Giăng 8:36; 14:31b.

- Jêsus làm xong công việc cha giao cho làm Giăng 17:4; 19:30.
- Jêsus đặc biệt yêu Hội thánh Ê-phê-sô 5:25.
- Jêsus có tình yêu đặc biệt đối với kẻ thuộc về Ngài Giăng 13:1.
- Jêsus cũng yêu thương kẻ tội nhân Lu-ca 19:10, Ngài đến tìm và cứu kẻ bị mù Ma-thi-ơ 9:13, tỏ ra Ngài thực hành lời Ngài dạy trong Ma-thi-ơ 5:44 và yêu kẻ thù Ngài, Lu-ca 23:34.

Chúa Jêsus yêu các em thiêu nhi, Kinh thánh đưa ra hình ảnh

đẹp nọy trong Mác 10:13-16. Ngài tở tình yêu Ngài bằng cách trỏ nên nghèo khó đở chúng ta trỏ nên giàu có II Cô-rinh-tô 8:9. Bằng cố tởt nhỏt cho tình yêu Ngài là Ngài tình nguyện chỏt thay chúng ta Giăng 15:13. Jêsus vờn tiếp tục yêu thương, săn sóc chúng ta hằng ngày và bởo dưỡng chúng ta luôn, Ma-thi-ơ 6:33.

III. JÊSUS CHRIST YÊU THƯƠNG LINH HỎN HƯ MỎT.

Chúng ta hãy theo gương Chúa Cứu thỏ chúng ta, trong tình yêu không hỏ mệt mỏi của Ngài đởi với linh hỏn tội nhân đang lạc loài trong tội lỗi. Ngài đởn như người chỏn hiỏn lành tim và cứu những con chiên lạc, là người Do-thái lỏn người ngoại bang. Giăng 10:16 “Ta còn có nhiều chiên khác... “Chúa Jêsus yêu đỏm đỏng dân chúng. Ngài đởn đỏ chỏt cho thỏ gian, toàn nhân loại. Nhưng chức vụ Ngài hỏu hỏt là chinh phục từng cá nhân một, không bỏ rơi một ai.

Sách Giăng chương I kỏ lại sự tiếp xúc của Ngài với 2 Môn đệ của Giăng là Anh-rê và các bạn của ông ta (câu 37-40), Phi-e-rơ câu 42, Phi-líp câu 43, Na-tha-na-ên câu 47. Giăng chương 3 với Ni-cô-đem, Giăng 4 với người đàn bà bên giỏng ở Sa-ma-ri, Giăng 9 với người mù từ lúc sanh ra. Chúng ta đừng sợ phải tởn nhiều thì giờ với từng linh hỏn cá nhân. Trong 15:4, Ngài bày tỏ lòng yêu thương, đi ra tìm cho kỳ đợc con chiên lạc mất. Chúa Jêsus rỏt vui khi tìm đợc tội nhân hư mất Lu-ca 15:3-7. Trong Lu-ca 15:24 Chúa Jêsus nói khi người con hoang trỏ vỏ với cha, cha “rỏt vui mừng.” Cũng một thỏ ỏy, Ngài rỏt đau lòng khi các linh hỏn khước từ Ngài, Lu-ca 19:41,42 Chúa Jêsus khóc cho sự cứng lòng của dân thành Giê-ru-sa-lem. Chúng ta hãy cầu xin Chúa cho chúng ta có tâm tình yêu thương linh hỏn hư mất của đởng bào ta.

IV. CHÚA ĐỘNG LÒNG THƯƠNG XÓT.

Chúa Jêsus nặng tình cảm như câu ngỏn nhỏt trong Kinh Thánh mô tả “Jêsus khóc” Giăng 11:35. Sự thương xót của Chúa tỏ ra với đỏm đỏng dân chúng “xem họ như chiên đi lạc, không có người

chăn” Mác 6:34.

Sự thương xót của Chúa khi Ngài quan tâm đến nhu cầu thực tế của dân chúng Giăng 6:5. Sự thương xót khi Chúa chữa người mù Giăng 9:1-38, Ma-thi-ơ 20:34. Ngài thương xót kẻ bị què ám Mác 9:22-25; 5:1-13; Lu-ca 4:41. Chúa thương xót một người phung nghèo khố Mác 1:40,41; Lu-ca 5:12-15.

Nhiều khi chúng ta nói mình thương người khác trong cảnh huống của họ nhưng Chúa bày tỏ sự thương xót đó ra bằng hành động cứu giúp. Ngài trở thành người chăn cho con chiên lạc, thành cứu Chúa cho kẻ hư mất, trở thành bác sĩ cho bệnh nhân, Ngài tỏ quyền uy đấng què. Chúng ta hãy bắt chước Chúa thương xót bằng lời nói đi đôi với hành động.

V. CHÚA JÊSUS THƯỜNG CỨU NGUYỆN.

Bản sách Tin lành cho thấy một ít nét về cuộc đời của người nguyện cầu Chúa Cứu thoát, nhưng không đâu mạnh mẽ hơn Hê-bơ-rơ 5:7: Chúa cứu thoát khi sắp hy sinh đã nài xin Thượng Đế, khóc lóc kêu cầu Đấng có quyền cứu Ngài khỏi chết.

Không phải là bắt thường khi Chúa cứu người nguyện suốt đêm, Lu-ca 10:12, Mác 1:35 Ngài cứu người nguyện trước những kinh nghiệm quan hệ như lệ báp têm, sự cảm động... Lu-ca 3:21; Giăng 6:15. Ngài cứu người nguyện công khai với cha xin các phép lạ Ma-thi-ơ 14:19; Giăng 11:41-42. Jêsus kết thúc đời sống trên đất bằng lời cầu nguyện với Cha Lu-ca 23:46. Jêsus thường ở một mình để cầu nguyện, nơi vắng vẻ hoặc trên sườn núi. Đôi khi Ngài cầu nguyện một mình Ma-thi-ơ 14:13, đôi khi Ngài cầu nguyện với các môn đồ Lu-ca 9:28; 22:39-46. Chúa cầu nguyện cho một cá nhân: Phi-e-rơ 22:31-32, cho chính bản thân Ngài Giăng 17:9-20, Ngài cầu nguyện vâng phục thánh ý Cha trong vườn Ghết-sê-ma-nê Ma-thi-ơ 26:42. Chúa dạy các môn đồ cầu nguyện và bảo chúng ta như vậy Ma-thi-ơ 6:9-15. Bởi sự cầu nguyện Ngài đã đấng thống sự cảm động, làm phép lạ, chết làm vinh Danh Chúa.

VI. JÊSUS CHRIST NHU MÌ HIỆN LÀNH.

Nhu mì là thái độ tâm trí ngược lại với cứng rắn và tự mãn. Nhu mì tự th^h hiện ra trong sự m^hm mại, dịu dàng, hi^hn lạnh, nhẹ nhàng đ^hi với người khác. Chúa tự phán rằng Ngài là Đ^hng nhu mì. Ma-thi-ơ 11:29 – Ma-thi-ơ 12:20.

Phao-lô đã h^hi người Cô-rinh-tô câu h^hi n^hy: “Anh em mu^hn tôi c^hm roi đ^hn với anh em hay dùng tình yêu thương và tinh th^hn nhu mì “I Cô-rinh-tô 4:21. Là một cơ đ^hc nhân chúng ta c^hn học sự nhu mì, Ga-la-ti 6:1 “Hãy l^hy tinh th^hn dịu dàng khiêm t^hn dịu d^ht người ^hy quay v^h đường chánh đáng, anh em ph^hi giữ c^hn thận đ^h kh^hi bị quy^hn rũ.”II Ti-mô-thê 2:24-25 đ^hy t^h Chúa không nên tranh ch^hp, nhưng ph^hi hòa nhã với mọi người, khéo dạy d^h và nh^hn nhục, ph^hi nhu mì s^ha dạy người ch^hng nghịch.

Chúa Jêsus t^h sự nhu mì trong việc không b^h cây sậy đã gãy, hay t^ht ngọn đèn g^hn tàn Ma-thi-ơ 12:20, Ngài nâng đỡ k^h ngã lòng cách dịu dàng.

VII. CHÚA JÊSUS R^hT KHIÊM NHƯỜNG.

Chúa Jêsus nhu mì l^hn khiêm nhường Ma-thi-ơ 11:29. Ngài khiêm nhường vì Ngài không tìm vinh hi^hn riêng mình, nhưng tìm sự vinh hi^hn c^ha Cha Giăng 8:50. Sự khiêm nhường c^ha Chúa Jêsus cho phép Ngài ti^hp xúc với ph^hng th^hu thu^h và người có tội Lu-ca 15:1,2. Sự khiêm nhường c^ha Chúa Jêsus giữ Ngài im lặng trước sự ức hi^hp tàn bạo Ê-sai 53:7; I Phi-e-rơ 2:23. Phi 2:8 “Ngài hạ mình xu^hng v^hng phục cho đ^hn ch^ht, thậm chí ch^ht trên cây thập tự.”

K^hT LUẬN:

Phi-líp 2:5 “Hãy có đ^hng một tâm tình như Đ^hng Christ đã có.” Chúng ta nào ch^h b^ht chức nhưng còn tự s^hn xu^ht sự thánh khi^ht, tình yêu, sự thương xót, sự nhu mì và khiêm nhường c^ha Chúa Jêsus. Chúng ta hãy tr^h nên gi^hng như Chúa c^ha chúng ta ^h không ch^h b^h ngoài mà còn ^h trong lòng ^h trong sạch, thành thật.

Chúa mu^hn s^hng đ^hi s^hng n^hy l^hn nữa trong chúng ta khi chúng

ta dâng mình cho Ngài. Rô-ma 6:19 hãy dâng thân thể làm nô lệ cho lẽ công chính, thánh khiết.

Câu hỏi ôn:

1. Kể 7 đặc tính Đấng Christ.
2. Chúa cứu thế thể tình yêu qua 2 hướng nào?
3. Kể 5 người khác nhau mà Chúa yêu.
4. Ý nghĩa Giăng 10:16 là gì?
5. Chúa Jêsus đặc biệt quan tâm đến việc giảng tin lành cho đám đông hay là cho cá nhân?
6. Kể 7 tầng lớp người mà Chúa xót thương?
7. Bài học lớn nhất về sự cầu nguyện của Chúa Jêsus mà bạn nhận được là gì?
8. Chữ “Nhu mì” nghĩa là gì?
9. Chứng minh Chúa Jêsus là Đấng nhu mì.
10. Chúa thể sự khiêm nhường Ngài như thế nào?